A15 ĐẠI DIỄN GIẢI (Mahāniddesapāḷi) - 15. Diễn Giải Kinh Uế Hạnh Của Bản Thân

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

15. DIỄN GIẢI KINH UẾ HẠNH CỦABẢN THÂN (ATTADANDASUTTANIDDESO)

Giờ phần "Diễn giải kinh uế hạnh của bản thân,, được nói đến: 15.1. Sự sợ hãi sanh lên do uế hạnh của bản thân.1* Các ngươi hãy nhìn xem loài người đang gây ga Ta sẽ thuật lại trạng thải chan động Đúng theo sự việc đã làm cho Ta bi chan động, Sự sợ hãi sanh lên do uế hạnh của bản thân. uế hạnh: Có ba uế hạnh: uế hạnh về thân, uế hạnh về khẩu, uế hạnh về ý. Ba loại hành động xâu xa của thân là uê hạnh vê thân, bôn loại hành động xâu xa của khẩu là uế hạnh về khẩu, ba loại hành động xấu xa của ý là uế hạnh về ý. Sự sợ hãi: Có hai sự sợ hãi: Sợ hãi liên quan đời này và sợ hãi liên quan đời sau. Sợ hãi liên quan đời này là việc nào? ở đây, một người nào đó làm hành động xấu xa bằng thân, làm hành động xấu xa bằng khẩu, làm hành động xấu xa bằng ý? giết hại mạng sống, lấy vật không được cho, đột nhập gia cư5 mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, dửng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác, nói lời dối trá. Dân chúng sau khi bát lấy kẻ ấy rồi trình lên đức vua: "Tâu bệ hạ, gã trộm cướp này là kẻ làm điều tội lỗi. Đoi với kẻ này, xin ngài hãy ẹiáng hình phạt theo ý muốn?5 Đức vua mắng nhiếc kẻ ấy. Kẻ ấy, do duyên mang nhiếc, khởi lên sự sợ hãi, cảm thọ khô mi. Sự sợ hãi, khô ưu này do đâu mà xảy đên cho kẻ ấy? Do uế hạnh của bản thân mà việc ấy đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện. Chỉ với chừng ấy, đức vua không được vui. Đức vua ra lệnh giam cầm kẻ ấy với việc trói bang xiềng, hoặc trói bằng dây thừng, hoặc trói bằng dây xích, hoặc trói bằng dây mây, hoặc trói bang dây leo, hoặc với việc giam trong ho, hoặc giam trong hào, hoặc giam trong làng, hoặc giam trong thị trấn, hoặc giam trong thành phô, hoặc giam trong quôc độ, hoặc giam trong xứ sở, thậm chí còn khuyên bảo rằng: "Ngươi không được phép ra khỏi nơi nSy." Kẻ ấy, do duyên giam cầm, cảm thọ khổ ưu. Sự sợ hãi, kho ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ áy? Do uế hạnh của bản thân mà việc ấy đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện.

1 Attadandā được dịch làhạnh của bản than" căn cứ vào lời giải thích của Chủ giải'. "Attadandābhayam jātam attano duccaritakāranā jāiarn^ (SnA. II. 566; NidA. II. 423) và ^dandātiduccaritd" (Sdd.). Tựa đề cua bài kinh đã được ghi theo ý nghía ấy. (ND)

Chỉ với chừng ấy, đức vua không được vui. Đức vua ra lệnh đem lại tài sản của kẻ ấy: Một trăm, một ngàn, hoặc một trăm ngàn. Kẻ ấy, do duyên mất mát tài sản, cảm thọ khổ ưu. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Do uế hạnh của bản thân mà việc ấy đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện. Chỉ với chừng ấy, đức vua không được vui. Đức vua ra lệnh thực hiện nhiều loại hình phạt ở thân đối với kẻ ấy: Đánh bằng các cây roi, đánh bằng các dây mây, đánh bằng các gậy

ngắn, chặt bàn tay, chặt bàn chân, chặt bàn tay và bàn chân, căt tai, xẻo mũi, căt tai và xẻo mũi, Ịđập vỡ đâu] làm thành như hũ cháo chua, lột da đầu, đốt lửa ở miệng, thiêu song, đốt cháy ở bàn tay, lột da thành sợi, lột da thành đống để ở chân, kéo căng thân người ở trên đát, xiên da thịt bằng lưỡi câu, khoét thịt thành đồng tiền, chà xát với chất kiềm, quay tròn ở trên thập tự giá, đánh cho nhừ tử, rưới bằng dầu sôi, cho những con chó găm, đặt trên giáo nhọn lúc còn sống, chặt đầu bằng gươm. Kẻ ấy, do duyên các hình phạt ở thân, cảm thọ khổ ưu. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ áy? Do uế hạnh của bản thân mà việc ấy đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện. Đức vua là chúa tể của bốn hình phạt này. Kẻ ấy, với nghiệp của mình, do sự hoại rã của thân, do sự chết đi, bị sanh vào chốn bất hạnh, cõi khổ, nơi trừng phạt, địa ngục. Những người giữ địa ngục cho thực hiện hình phạt "trói buộc năm cách" đối với kẻ ây: Họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn tay, họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn tay thứ hai, họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn chân, họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn chân thứ hai, họ dùng cọc sắt đã được đốt nong đóng vào ở giữa ngực. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, cảm nhận các thọ khổ, nhức nhối, sắc bén; nhung kẻ ây không thể chết đi chừng nào ác nghiệp ấy còn chưa chấm dứt. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Do uế hạnh của bản thân mà việc ấy đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện. Những người giữ địa ngục bát kẻ ây năm xuông và dùng những cái rìu băm nát. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, cảm nhận các thọ khổ, sắc bén; nhức nhối; nhưng kẻ ấy không the chết đi chừng nào ác nghiệp ấy còn chưa chấm dứt. Những người giữ địa ngục nắm lấy kẻ ấy, chân phía trên đầu phía dưới và dùng những cái búa băm nát. Những người giữ địa ngục cột kẻ ấy vào cỗ xe rồi cho kéo tới kéo lui ở trên đất đã được đốt cháy, sáng rực, đỏ rực. ... (nt)... Những người giữ địa ngục bắt kẻ ấy trèo lên, trèo xuống ở ngọn núi than hừng to lớn đã được đốt cháy, sáng rực, đỏ rực.... (nt)... Những ngưòd giữ địa ngục nắm lấy kẻ ấy, chân phía trên đầu phía dưới, rồi ném vào chảo đồng đã được đốt nóng, đốt cháy, sáng rực, đỏ rực. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, bị nung nấu ở bọt nước sôi sục. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, trong khi bị nung nấu ở bọt nước sôi sục, lúc thì nổi lên trên, lúc thì chìm xuống dưới, lúc thì trôi ngang. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, cảm nhận các thọ khổ, sắc bén, nhức nhối; nhimg kẻ ấy không thể chết đi chừng nào ác nghiệp ấy còn chưa chấm dứt. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Do uế hạnh

của bản thân mà việc ấy đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện. Những người giữ địa ngục ném kẻ ấy vào đại địa ngục. Quả vậy, đại địa ngục ấy là: 1. [Đại địa ngục] có bon góc, \ có bonr cửa lớn Được chia thành các phân cân đôi, Được bao quanh bằng tường sắt, Được đậy lại bang mái sắt. 2. Nên của [đại đỉa ngục] làm băng săтf Được thiêu đót, cháy r với\ lửa ngọn, Luôn luôn tỏa khắp và tôn tạiy Xung quanh một trăm do-tuân. 3. [Các đại địa ngục] có sự đót nóng khô sở, ghê rợn, có ngọn lửa khó lại gan, có hình dạng làm rởn lông, ghê rợn, gây ra sự sợ hãi, khó chịu} 4. Khối lửa được phát khởi ở bức tường hướng Đông, trong khỉ thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối lửa] ở hướng Tây. 5. Khôi lửa được phát khởi ở bức tường hướng Tây, trong khỉ thiêu đót những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối

lửa] ở hướng Đông. r r r 6. Khôi lửa được phát khởi ở bức tường hướng Bác, trong khỉ thiêu đót những kẻ có ác nghiệp, đi đen chạm vào [khoi lửa] ở hướng Nam. r ỉ 7. Khôi lửa được phát khởi ở bức tường hướng Nam, trong khỉ thiêu đót những kẻ có ác nghiệp, đi đên chạm vào [khôi lửa] ở hướng Bác. 8. Khôi lửa khủng khiêpphátxuât từ bên dưới, trong khỉ thiêu đót những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khoi lửa] ở mái che [bên trên]. L r ỉ r 9. Khôi lửa khủng khiêp phát xuất từ mải che, trong khi thiêu đót những kẻ có ác nghiệp, đi đến chạm vào [khối lửa] ở mặt đất [bên dưới], r r 10. Cái chảo sát đã được đót cháy, nóng đỏ, sảng chói như thê nào thì đỉa ngục Avīci, ở bên dưới, bên trên và bên hông là như vậy, 11. ơ nơi ây, những chủng sanh vô cùng hung dữ, đã gây ra trọng tội, có hành động cực kỳ ác độc, bị nung nấu và không thể chết đi. 12. Thân thể của họ, những cư dân ở địa ngục, giống như ngọn lửa. Hãy r y ÍT-

nhìn xem tính chát vững bên của nghiệp, không như tro, không như bụi. 13. Họ chạy vê hướng Đông, roi từ đó chạy vê hướng Tây. Họ chạy vê hướng Bắc, rồi từ đó họ chạy ve hướng Nam, 14. Họ chạy đên bát cứ hướng nào, cánh cửa hướng ây đêu được đóng lại. Với niềm mong mỏi được thoát ra, các chủng sanh ấy có sự tìm kiếm lối thoát. 15. Họ không thê đi ra khỏi nơi ây bởi vĩ nghiệp duyên, khi ác nghiệp của họ đã tạo có nhiều và còn chưa trả xong.

2 Bẩn sanh "An sĩ Sañkicca" (Sañkicccyātakarri), số 530, TTPV, tập 33, trang 275, câu kệ 3483. (ND)

Sự SỢ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Do uế hạnh của bản thân mà việc ấy đã sanh ra, đã sanh khởi, đã hạ sanh, đã phát sanh, đã xuất hiện. Những khổ đau ở địa ngục, những khổ đau ở loài thú, những khổ đau ở thân phận nga quỷ, những khổ đau ở cõi người, những khổ đau ấy do đâu đã được sanh ra, do đâu đã được sanh khởi, do đâu đã được hạ sanh, do đâu đã được phát sanh, do đâu đã được xuất hiện? Do uế hạnh của bản thân mà chúng đã được sanh ra, đã được sanh khởi, đã được hạ sanh, đã được phát sanh, đã được xuất hiện. "Sự sợ hãi sanh lên do uế hạnh của bản thân" là như thế. Các ngươi hãy nhìn xem loài người đang gây gô: Này các Sát-đê-lỵ, các Bà-la-môn, các thương buôn, các nô lệ, các người tại gia, các vị xuất gia, chư thiên và loài người, các ngươi hãy nhìn xem, hãy nhận thấy, hãy quan sát, hãy suy xét, hãy khảo sát loài người đang gây gô, loài người đang cãi cọ, loài người đang chốnệ đối, loài người đang đối chọi, loài người đang hằn học, loài người đang thù han, loài người đang căm hờn, loài người đang thù hận. uCác ngươi hãy nhìn xem loài người đang gây g6" là như thế. Ta sẽ thuật lại trạng thái chấn động: Trạng thái chấn động là sự hốt hoảng, sự khiếp sợ, sự sợ hãi, sự hành hạ, sự đụng chạm, sự bất hạnh, sự nguy cơ. Ta sẽ thuật lại: Ta sẽ giải bày, Ta sẽ nêu ra, Ta sẽ chỉ bảo, Ta sẽ thông báo, Ta sẽ ấn định, Ta sẽ khai mở? Ta sẽ chia sẻ, Ta sẽ làm rõ, Ta sẽ bày tỏ. “Ta sẽ thuật lại trạng thái chấn động" là như thế. r Đúng theo sự việc đã làm cho Ta bi chân động: Đúng theo sự việc đã làm cho chính bản thân Ta bị chấn động, bị hốt hoảng, bi đưa đến trạng thái chấn động. ẾÍĐúng theo sự việc đã làm cho Ta bi chấn dOng" là như thế. y T\ ii Á ^4. r rpl Á rp/\ r• w Vì thê, đức The Tôn đã noi răng: ^Sựsợ hãi sanh lên do uế hạnh của bản thăn, Các ngươi hãy

nhìn xem loài người đang gây gô, Ta sẽ thuật lại trạng thái chan động Đủng theo sự việc đã làm cho Ta bi chấn động,

15.2. Sau khi nhìn thấy nhân loại đang chao động tựa như những con cả ở chỗ ít nước, sau khỉ nhìn thấy chủng chổng đối lẫn nhau, sự sợ hãi đã tiến đến Ta. Sau khi nhìn thấy nhân loại đang chao động. Nhân loại: Là từ gọi chúng sanh. Nhân loại đang chao động với sự chao động bởi tham ái, đang chao động với sự chao động bởi tà kiến, đang chao động với sự chao động bởi ô nhiễm, đang chao động với sự chao động bởi uế hạnh, đang chao động với sự chao động bởi sự ra sức, đang chao động với sự

chao động bởi nghiệp quả; kẻ bị luyến ái đang chao động bởi luyến ái, kẻ bi sân hận đang chao động bởi sân hận, kẻ bị si mê đang chao động bởi si mê, kẻ bị trói buộc đang chao động bởi ngã mạn, kẻ bi tán loạn đang chao động bởi sự phóng dật, kẻ không dứt khoát đang chao động bởi hoài nghi, kẻ cứng cỏi đang chao động bởi các pháp tiềm ẩn, đang chao động bởi lợi lộc, đang chao động bởi không lợi lộc, đang chao động bởi danh vọng, đang chao động bởi không danh vọng, đang chao động bởi lời khen, đang chao động bởi tiếng chê, đang chao động bởi hạnh phúc, đang chao động bởi khô đau, đang chao động bởi sanh, đang chao động bởi già, dang chao động bởi bệnh, đang chao động bởi chết, đang chao động bởi sầu-bi-khô-iru-não9 đang chao động bởi khô ở địa ngục, đang chao động bởi khổ ở loài thú9 đang chao động bởi khổ ở thân phận nga quỷ, đang chao động bởi khổ của loài người,... bởi khổ bắt nệuồn từ việc nhập thai,... bởi khô băt nguôn từ việc trụ thai,... bởi khô bát nguôn từ việc ra khỏi thai,... bởi kho gắn liền sau khi sanh ra,... bởi khổ do kẻ khác áp đặt sau khi sanh ra5... bởi khổ do sự ra sức của bản thân,... bởi khổ do sự ra sức của kẻ khác,... bởi khổ do [thọ] khổ,... bởi khổ do pháp tạo tác,... bởi khổ do sự biến đổi?... bởi khổ do bệnh ở mắt,.. do bệnh ở tai trong,... do bệnh ở mũi,... do bệnh ở lưỡi,... do bệnh ở thân,... do bệnh ở đầu,... do bệnh ở lỗ tai,... do bệnh ở miệng,... do bệnh ở răng,... bởi ho,... bởi suyễn,... bởi sổ mũi,... bởi nhiệt,... bởi cảm sốt,... bởi đau bụng,.. bởi xây xẩm,... bởi kiết ly,... bởi đau bụng bão,... bởi dịch bởi phong cùi,... bởi khối u,... bởi bệnh chàm,... bởi lao phổi,... bởi động kinh,... bởi mụt,... bởi nhọt,... bởi ghẻ ngứa,... bởi sảy,... bởi loét tay chân,.. bởi máu,... bởi mật,... bởi bệnh tiểu đường,... bởi bệnh trĩ?... bởi ghẻ lở5... bởi loét hậu mônv.. bởi bệnh phát khởi từ mật,... bởi bệnh phát khởi từ dàm,. bởi bệnh phát khởi từ gió,... bởi bệnh tổng hợp do mật-đàm-gió,... bởi bệnh sanh lên vì thay đổi thời tiết,... bởi bệnh sanh lên vì bôn oai nghi không đông đêu,... bởi bệnh thuộc dạng cáp tính,... bởi bệnh sanh lên vì quả của nghiệp,... bởi lạnh,... bởi nóng,... bởi đói,... bởi khát,... bởi đại tiện,... bởi tiểu tiện,... bởi khổ do sự xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát,.. bởi khổ do cái chết của mẹ,.. bởi khổ do cái chết của cha,... bởi kho do cái chết của anh [em] trai,... bởi kho do cái chết của chị [em] gái,... bởi khổ do cái chết của con trai,... bởi khổ do cái chết của con gái,.. bởi khổ do cái chết của thân quyến,... bởi khổ do sự tổn hại về của cải,... bởi khổ do sự tôn hại vì bệnh tật,... bởi khô do sự tôn hại vê giới, đang chao động bởi khô do sự tổn hại về kiến thức, đang lay động, đang xáo động, đang run rẩy, đang chấn động, đang rúng động. Sau khi nhìn thây: Sau khi nhìn thây, sau khi nhìn xem, sau khi

cân nhác, sau khi xác định, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt. "Sau khi nhìn thấy nhân loại đang chao động" là như thế. Tựa như những con cá ờ chỗ ít nước: Giống như những con cá ở chỗ ít nước, ở chỗ kiệt nước, trong khi bi những con quạ, những con diều hâu, những

con cò tấn công, tha di, rỉa rói, chúng chao động, lay động, xáo động, run rẩy, chấn động, rúng động; tương tự như vậy, nhân loại chao độnẹ do sự chao động bởi tham ái... (nt).. chao động bởi khổ do sự tổn hại về kiên thức, lay động, xáo động, run rẩy, chấn động, rúng động. "Tựa như những con cá ở chỗ ít nuGc" là như thế. Chúng chống đối lẫn nhau: Chúng sanh chống đối, đối chọi, hằn học, thù hằn, căm hờn, thù hận lẫn nhau: Các vị vua tranh cãi với các vị vua, các Sát-đế- lỵ tranh cãi với các Sát-đê-ly, các Bà-la-môn tranh cãi với các Bà-la-môn, các gia chủ tranh cãi với các gia chủ, mẹ tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với mẹ, cha tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với cha, anh [em] trai tranh cãi với anh [em] trai, chị [em] gái tranh cãi với chi [em] gái, anh [em] trai tranh cãi với chi em] ệấi9 chi [em] gái tranh cãi với anh [em] trai, bạn bè tranh cãi với bạn bè. Tại nơi ây, chúng đạt đến sự cãi cọ, sự cãi vã? sự tranh cãi, rồi công kích lẫn nhau bằng những bàn tay, công kích lẫn nhau bằng những cục đất, công kích lẫn nhau bằng những gậy gộc, công kích lẫn nhau băng những ẹươm dao. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự khổ đau kề cận cái chét. "Chúng chống đối lẫn nhau" là như thế. Sau khi nhìn thấy, sự sự hãi đã tiến đến Ta. Sau khi nhìn thấy: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt, sự sợ hãi, sự hành hạ? sự đụng chạm, sự bất hạnh, sự nguy cơ đã tiến đến. “Sau khi nhìn thấy, sự sợ hãi đã tiến đến Ta" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: r “Sau khi nhìn thây nhân loại đang chao động tựa như những con cá ở chô ít nước, sau khỉ nhìn thấy chúng chống đối lẫn nhau, sự sợ hãi đã tiến đến Ta,"

15.3. Toàn bộ thế giới là không có cốt lõi, Tất cả các phương đều bi chuyển động. Trong khỉ ước muốn chỗ trú ngụ cho bản thân, Ta đã không nhìn thay [một nơi nào là] không bỉ áp chế. Toàn bộ thế giới là không có cốt lõi. Thế giới: Thế giới địa ngục, thế giới loài thú, thế giới nga quỷ, thế giới loài người, thế giới chư thiên, thế giới của các uẩn, thế giới của các giới, thế giới của các xứ, thế giới này, thế giới khác, thế giới Phạm thiên, thế giới chư thiên; đây gọi là thế giới. The giới địa ngục là khônệ có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi so với cái cốt lõi được gọi là cót lõi thường còn, hoặc so với cái cốt lõi được gọi là cốt lõi an lạc, hoặc so với cái cốt lõi được gọi là cốt lõi tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nệhĩa bền vững, hoặc theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biên đổi. Thế giới loài thú... Thế giới nga quỷ... Thế giới loài người... Thế giới chư thiên... Thế giới của các

Uẩn... Thế gi&i của các giới... Thế giới của các xứ... Thế giới này... Thế giới khác... Thế giới Phạm thiên.. Thế giới chư thiên là không có cốt lõi, là thiếu mát cót lõi, là rời xa cót lõi so với cái cót lõi được gọi là cót lõi thường còn, hoặc so với cái cốt lõi được gọi là

cốt lõi an lạc, hoặc so với cái cốt lõi được gọi là cốt lõi tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghía bền vững, hoặc theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biên đổi. Giống như cây sậy là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như cây đu đủ là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như cây sung là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như cây san hô là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như cây pâribhaddaka là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như bọt nước là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lối, là rời xa cốt lõi; giống như bong bóng nước là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cót lõi; gi6ng như ảo ảnh là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giong như thân cây chuối là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như xảo thuật là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lối, là rời xa cốt lõi; tương tự như vậy, thế giới địa ngục là không có cốt lõi5 là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi so với cái cốt lõi được gọi là cốt lõi thường còn, hoặc so với cái cót lõi được gọi là cót lõi an lạc, hoặc so với cái cót lõi được gọi là cốt lõi tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chắc, hoặc theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biến đổi. Thế giới loài thú... Thế giới nga quỷ... Thế giới loài người... Thế giới chư thiên là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi so với cái cốt lõi được gọi là cốt lõi thường còn, hoặc so với cái cốt lõi được gọi là cốt lõi an lạc, hoặc so với cái cốt lõi được gọi là cốt lõi tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chắc, hoặc theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biến đổi. Thế giới của các uẩn... Thế giới của các giới... Thế giới của các xứ... Thế giới này... Thế giới khác... Thế giới Phạm thiên... Thế giới chư thiên là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi so với cái cót lõi được gọi là cót lõi thường còn, hoặc so với cái cót lõi được gọi là cốt lõi an lạc, hoặc so với cái cốt lõi được gọi là cốt lõi tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chắc, hoặc theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biến đổi. "Toàn bộ thế giới là không có cốt I6i" là như thế. Tất cả các phương đều bỉ chuyển động: Các pháp tạo tác nào ở phương Đông, chúng đều bị di động, bị chuyển động, bị dao động, bị đụng chạm bởi tính chất vô thường, bị theo sau bởi sanh, bị đeo đuổi bởi già, bi ngự tri bởi bệnh, bị hành hạ bởi chết, được thiết lập ở khổ, là không nơi nương náu, không nơi trú ẩn, không nơi nương nhờ, có trạng thái không nơi nương nhờ. Các pháp tạo tác nào ở phương Tây... Các pháp tạo tác nào ở phương Bắc... Các pháp tạo tác nào ở phương Nam... Các pháp tạo tác nào ở phương Đông

ĐẠI DIỄN GIẢI 337

Nam... Các pháp tạo tác nào ở phương Tây Bắc... Các pháp tạo tác nào ở phương Đông Băc... Các pháp tạo tác nào ở phương Tây Nam... Các pháp tạo tác nào ở phương dưới... Các pháp tạo tác nào ở phương trên... Các pháp tạo tác nào ở mười phương, chúng đều bị di động, bi chuyển động, bị dao động, bi đụng chạm bởi tính chất vô thường, bị theo sau bởi sanh, bị đeo đuổi bởi già, bị ngự trị bởi bệnh, bi hành hạ bởi chết, được thiết lập ở khổ, là không nơi nương náu, là không nơi trú ẩn, là không nơi nương nhờ, có trạng thái không nơi nương nhờ. Và điều này cũng đã được nói đến: 1. "'Mặc dâu cung điện ây của Ngài rực sáng,r Trong khỉ đang chiêu sảng ở phương Bác. Sau khi nhìn thây

khuyết tật ở săcf luôn luôn bỉ biên động, Vĩ thể, bậc Thiện trí không vui thích ở sắc." . r r 2. "Thê gian bỉ hành hạ bởi chêtf bi bao trùm bởi già, Bị đâm vào bởi mũi tên tham ảif luôn luôn cháy âm ỉ bởi ước muốn." 3. ^Toàn bộ thế giới bỉ đốt cháy, toàn bộ thế giới bị bốc khói, Toàn bộ thế giới bỉ phát cháy, toàn bộ thế giới bị lay động." "Tát cả các phương đêu bỉ chuyên động " là như thê. Trong khi ước muốn chỗ trú ngụ cho bản thân: Trong khi ước muốn, trong khi ưng thuận, trong khi ước nguyện, trong khi mong cau, trong khi nguyện cầu chỗ trú ngụ, nơi nương náu, nơi trú ẩn, nơi nương nhờ, đích đến, lối đi khác. "Trong khi ước muốn chỗ tru ngụ cho bản thân" là như thế. Ta đã không nhìn thấy [một nơi nào là] không bi áp chế: Ta chỉ nhìn thấy sự bị áp bức, Ta đã không nhìn thấy sự không bị áp bức. Mọi trạng thái trẻ trung bị sự già áp che, mọi trạng thái khỏe mạnh bi bệnh hoạn áp che, mọi sự sống bị cái chết áp chế, mọi lợi lộc bị không lợi lộc áp chế, mọi danh vọng bị không danh vọng áp che, mọi sự khen ngợi bị sự chê bai áp che, mọi hạnh phúc bi khô đau áp chê. 4. "Lọi lộc và không lợi lộc, không danh vọng và danh vọng, Khen ngợi và chê bai, hạnh phúc và kho đau, Các pháp này ở nơi loài người là vô thường, Không trường tồn, có tánh chất biến đổi." "Ta đã không nhìn thấy [một nơi nào là] không bi áp chế" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: Toan bọ the giới là khòng co cót loi, Tát cả các phương đêu bỉ chuyên động. Trong khi ước muốn cho trú ngụ cho bản thân, Ta đã không nhìn thay [một nơi nào là] không bi áp che, ‘‘

338 KINH TIỂU Bộ

L ĩ r 15.4. Nhưng sau khỉ nhìn thay chúng chông chọi ở giai đoạn két thúc, sự không ưa thích đã khởi lên ở Ta, Và ở đây, Ta đã nhìn thấy mũi tên khó có the nhìn thay đã được cam vào trái tim (tâm thức). Chúng chống chọi ờ giai đoạn kết thúc. ở giai đoạn kết thúc: Sự già kết thúc mọi trạng thái trẻ trung, bệnh hoạn két thúc mọi trạng thái khỏe mạnh, cái chét két thúc mọi sự sông, không lợi lộc kết thúc mọi lợi lộc, kh6ng danh vọng kết thúc mọi danh vọng, sự chê bai kết thúc mọi sự khen ngợi, khô đau két thúc mọi hạnh phúc. "ơ giai đoạn két thúc" là như thế. Chúng chông chọi: Các chúng sanh có sự ham muôn trạng thái trẻ trung đối chọi với sự già, các chúng sanh có sự ham muốn trạng thái khỏe mạnh đối chọi với bệnh hoạn, các chúng sanh có sự ham muốn sự sống đối chọi với cái chết, các chúng sanh có sự ham muốn lợi lộc đối chọi với không lợi lộc, các chúng sanh có sự ham muốn danh vọng đoi chọi với không danh vọng, các chúng sanh có sự ham muốn sự khen ngợi đối chọi với sự chê bai, các chúng sanh có sự ham muốn hạnh phúc đối chọi với khổ đau; chúng hằn học, thù hằn, căm hờn, thù hận. "Chúng chống chọi ở giai đoạn kết thúc" là như thế. Sau khi nhìn thấy, sự không ưa thích đã khối lên ở Ta. Sau khi nhìn thấy: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt. "Sau khi nhìn thấy" là như thế. Sư không ưa thích [đã khởi lên] ờ Ta: Sự không ưa thích, sự không thích thú, biểu hiện không thích thú, trạng thái ngao ngán, sự chán ngấy đã khởi lên. "Sau khi nhìn thấy, sự không ưa thích đã khởi lên ở Ta” là như thế. Và ờ dây, Ta đã nhìn thấy mũi tên. r 9 y y Và: Từ "athd' này là sự nôi liên các câu văn... (nt)... tính chát tuân tự của các câu văn. ở đây: ở các chúng sanh. Mũi tên: Có bảy mũi tên: Mũi tên luyến ái, mũi tên sân hận, mũi tên si mê, mũi tên ngã mạn, mũi tên tà kiến, mũi tên sầu muộn,

mũi tên nghi hoặc. Ta đã nhìn thấy: Ta đã nhìn xem, Ta đã nhìn thấy, Ta đã nhận thấy, Ta đã thấu triệt. “Và ở đây, Ta đã nhìn thấy mũi tên,, là như thế. Khó có thể nhìn thấy đã được cắm vào trái tim (tâm thức). Khó có thể nhìn thấy: Khó nhìn thấy, khó nhận thấy, khó nhìn xem, khó hiểu biết, khó thấu hiểu, khó thấu triệt. "Khó có thể nhìn thấy" là như thế. Đã được cắm vào trái tim: Trái tim nói đến tâm; tâm tức là ý, ý thức, trói tim, chất xám; ý9 ý xứ, ý quyền, thức, thức uẩn; từ đó ý thức giới sanh lên; đã

được cắm vào trái tim, đã được nương vào trái tim, đã được cắm vào tâm, đã được nương vào tâm, là đồng hành, đồng sanh, được gắn bó, được gắn liền, cùng sanh, cùng diệt, chung một nên tảng, chung một đôi tượng với tâm. uKhó có thể nhìn thấy đã được cắm vào trái tim (tâm thiìc)” là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Nhưng sau khỉ nhìn thấy chủng chống chọi ở giai đoạn kết thúc, sự khônệ ưa thích đã khởi lên ở Ta. Và ở đây, Ta đã nhìn thấy mũi tên khó có thể nhìn thay đã được cam vào trái tỉm (tâm thức)." r y 15.5. Kẻ đã bị mũi tên đâm vào chạy kháp tát cả các phương [luân hôi kháp các cõi], sau khỉ đã nhổ chính mũi tên ấy lên thì không chạy, [và] không chìm xuống. Kẻ đã bi mũi tên đâm vào chạy khắp tất cả các phương. Mũi tên: Có bảy mũi tên: Mũi tên luyến ái, mũi tên sân hận, mũi tên si mê, mũi tên ngã mạn, mũi tên tà kiến, mũi tên sầu muộn, mũi tên nghi hoặc. Mũi tên luyên ái là cái nào? Sự luyên ái, luyên ái mãnh liệt, sự say đăm, sự chiều chuộng, niềm vui, niềm vui và luyến ái, sự luyến ái mãnh liệt của tâm... (nt)... tham đắm, tham, eội nguồn của bất thiện; cái này là mũi tên luyến ái. Mũi tên sân hận là cái nào? [Nghĩ rằng:] CÍNo đã làm điều bất lợi cho ta”, tức tối sanh khởi; [nghĩ rằng:] "Nó đang làm điều bất lợi cho ta", tức tối sanh khởi; [nghĩ rằng:] UNÓ sẽ làm điều bất lợi cho ta", tức tối sanh khởi... (nt)... sự tàn nhẫn, sự lỗ mãng, trạng thái không hoan hỷ của tâm; cái này là mũi tên sân hận. Mũi tên si mê la cái nào? Sự không biết về khổ... (nt)... sự không biết về sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ, sự không biết về điểm khởi đầu, sự không biết về điểm kết thúc, sự không biết về điểm khởi đầu và điểm kết thúc, sự không biết về các pháp tùy thuận duyên khởi này; sự không nhìn thấy nào có hình thức như vậy là sự không chứng ngộ, không thấu hiểu, không giác ngộ, không thấu triệt, không thu thập, không thâm nhập, không xem xét, không quán xét, không làm cho thấy rõ, không trong sáng, trạng thái ngu si, sự si mê, sự mê ám, sự mê muội, vô minh, sự lôi cuốn vào vô minh, sự gắn bó với vô minh, sự tiềm ẩn của vô minh, sự ngự trị của vô minh, sự ngăn trở của vô minh, si mê là gốc rễ của bất thiện; cái này là mũi tên si mê. Mũi tên ngã mạn la cái nào? [Nghĩ rằng:] uIa là tốt hơn,, là ngã mạn, [nghĩ rằng:] "Ta là ngang bằng,9 là ngã mạn, [nghĩ rằng:] "Ta là thua kém,9 là ngã mạn; ngã mạn nào có hình thức như vậy là biểu hiện của ngã mạn, trạng thái của ngã mạn, sự kiêu hãnh, sự hãnh diện, sự giương lên [như ngọn cờ], sự tự nâng lên, sự mong muốn nổi bật của tâm; cái này là mũi tên ngã mạn. Mũi tên tà kiến là cái nào? Thân kiến có hai mươi nền tảng, tà kiến có mười nên tảng, hữu biên kiên có mười nên tảng, quan diêm nào có hình thức như vậy là sự đi đến tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiên, có sự hiêm trở của tà kiến, có sự

bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến, là sự nắm lấy, sự chấp nhận, sự chấp chặt, sự bám víu, con đường xấu, con đường sai trái, bản thể sai trái, ngoại giáo, sự nắm lấy đường lối trái nghịch, sự nắm lấy điều sai lệch, sự nắm lấy điều trái khuấy, sự nắm lấy điều sai trái, sự nắm lấy điều không xác đáng cho là xác đáng, cho đến sáu mươi hai tà kiến; cái này là mũi tên tà kiến. Mũi tên sâu muộn là cái nào? Sự sâu muộn, sự buôn râu, trạng thái buôn phiền, sự sầu muộn ở nội tâm, sự buồn thảm ở nội tâm, sự nóng nảy ở nội tâm, sự bực tức ở nội tâm, sự bực bội của tâm, nỗi ưu phiền của người bị tác động bởi sự tổn hại về thân quyến, bị tác động bởi sự tổn hại về của cải, bị tác động bởi sự tổn hại vì bệnh tật, bị tác động bởi sự suy giảm về giới hạnh, bị tác động bởi Sự suy giảm vê kiên thức, bị gặp phải sự rủi ro nay hoặc sự rủi ro khác, hoặc bị tác động bởi sự khổ này hoặc sự khổ khác; cái này là mũi tên sầu muộn. Mũi tên nghi hoặc là cái nào? Nghi ngờ về khổ, nghi ngờ về nhân sanh khổ, nghi ngờ về sự diệt tận khổ, nghi ngờ về sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ, nghi ngờ vê diêm khởi đâu? nghi ngờ vê diêm két thúc, nghi ngờ vê diêm khởi đâu và điểm kết thúc, nghi ngờ về các pháp tùy thuận duyên khởi này; sự nghi ngờ nào có hình thức như vậy là biểu hiện nghi ngờ, trạng thái nghi ngờ, sự nhầm lẫn, sự hoài nghi, sự lưỡng lự, sự phân vân, sự ngờ vực, sự không nắm chắc, sự không quyết đinh, sự không quả quyết, sự không thể xác quyết, trạng thái sửng sốt, sự bối rối của tâm; cái này là mũi tên nghi hoặc. Kẻ đã bi mũi tên đâm vào chạy kháp tát cả các phương: Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bi xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bi sở hữu bởi mũi tên luyến ái [sẽ] làm hành động xấu xa bằng thân, làm hành động xấu xa bằng khẩu, làm hành động xấu xa bằng ý, giết hại mạng sống, lấy vật không được cho, đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đen với vợ người khác, nói lời doi trá. Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị chế ngự, bi xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên luyến ái [sẽ] chạy, chạy khắp, chạy vội, di chuyển đó đây là như vậy. Hoặc là, kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị chế ngự, bi xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên luyến ái, trong khi tầm cầu của cải, [sẽ] dùng thuyền lao vào đại dương, đương đầu với lạnh, đương đầu với nóng, bi khổ sở bởi các xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, bị chết bởi các cơn đói khát, đi đến Tigumba, đi đến Takkola, đi đến Takkasilâ, đi đến Kãlamukha, đi đên Parammukha, đi đên Vesuñga, đi đên Verāpatha, đi đên Java, đi đên Tāmalī, đi đên Vañga, đi đên EỊavaddhana, đi đên Suvannakūta, đi đên Suvannabhūmi, đi đến Tambapannī, đi đến Suppāraka, đi đến Bharukaccha, đi đến Surattha. r r <X •• r đi đên Añgaloka, đi đên Gañgana, đi đên Paramagañgana, đi đên Yona, đi đên Paramayona, đi đến Navaka, đi đến Mūlapada, đi đến sa mạc cát, đi đến lối đi phải bò gối, đi đến lối đi của de, đi đến lối đi của cừu, đi đến lối đi phải chống gậy, đi đến lối đi bằng dù, đi đến lối đi phía trên lùm tre, đi đến lối đi của loài

chim, đi đến lối đi của loài chuột, đi đến lối đi khe núi? đi đến lối đi vịn vào lau sậy. Trong khi tầm cầu mà không đạt được thì cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc không có lợi lộc. Trong khi tầm cầu mà đạt được, do đã đạt được mà cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc bảo vệ [nghĩ rằng] "Làm cách nào để các vị vua không có thể lấy đi, các kẻ trộm cướp không thể mang đi, lửa không thể thiêu cháy, nước không thể cuốn đi, những kẻ

thừa tự không được yêu mến không thể lấy đi các của cải của ta?" Trong khi được kẻ ây bảo vệ, gìn giữ như vậy, các của cải ấy bi hư hoại. Kẻ ấy cảm thọ khổ ưu phát xuất từ việc xa lìa. Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị chế ngự, bi xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên luyến ái [sẽ] chạy, chạy khắp, chạy vội, di chuyển đó đây còn là như vậy. Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị chế ngự, bi xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên sân hận, bởi mũi tên si mê, bởi mũi tên ngã mạn [sẽ] làm hành động xấu xa bằng thân, làm hành động xấu xa bằng khẩu, làm hành động xấu xa bằng ý, giết hại mạng sống, lấy vật không được cho, đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác, nói lời doi trá. Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bi chế ngự, bi xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên ngã mạn [sẽ] chạy, chạy khắp, chạy vội? di chuyển đó đây là như vậy. r Kẻ bị đâm vào, bi xuyên thủng, bi xúc chạm, bị chê ngự, bi xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên tà kiến [sẽ] trở thành người tu lõa thể, có hành vi phóng túng, liếm tay cho sạch, [khi đi khất thực] không đi đến khi được mời đi đến, không dừng lại khi được mời dừng lại, không nhận vật thực được mang đến, hoặc được chỉ đinh, không ưng thuận sự mời thỉnh. Kẻ ấy không thọ nhận [vật thực] lây từ miệng nôi, không thọ nhận từ miệng thau chậu, không thọ nhận [vật thực] đưa qua ngưỡng cửa, hoặc đưa qua cây gậy, hoặc đưa qua cái chày, không nhận [vật thực] từ hai người đang ăn, từ người nữ mang thai, từ người nữ đang cho con bú, từ người nữ ở trong lòng người nam, hoặc từ những sự quyên góp, không nhận [vật thực] ở nơi có con chó châu chực, ở nơi có nhiêu ruồi bu, không thọ nhận thịt, cá, không uống rượu, chất say, chất lên men. Kẻ ấy nhận vật thực ở một nhà và ăn chỉ một vắt, nhận vật thực ở hai nhà và ăn chỉ hai vát,... (nt)... nhận vật thực ở bảy nhà và ăn chỉ bảy vát. Kẻ ây nuôi sống chỉ với một chén, nuôi sống chỉ với hai chén,...(nt).. nuôi sống chỉ với bảy chén. Kẻ ấy thọ thực một ngày một bữa, thọ thực hai ngày một bữa, thọ thực bảy ngày một bữa. Với hình thức như vậy, kẻ ấy sống gắn bó và đeo đuổi việc thọ dụng thức ăn theo phương thức nửa tháng một lần. Kẻ bi đâm vào, bị xuyên thủng, bi xúc chạm, bị chế ngu, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên tà kiến [sẽ] chạy, chạy khắp, chạy vội, di chuyển đó đây là như vậy. Hoặc là, bi đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị chế ngự, bi xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên tà kiến, kẻ ấy trở thành người ăn rau, hoặc trở thành người ăn hạt kê, hoặc trở thành người ăn lúa dại, hoặc trở thành người ăn da vụn, hoặc trở thành người ăn rêu, hoặc trở thành người ăn cám, hoặc frở thành người ăn

bọt nước cơm, hoặc trở thành người ăn bột vừng, hoặc trở thành người ăn hạt mè, hoặc trở thành người ăn cỏ, hoặc trở thành người ăn phân bò, hoặc nuôi song với thức ăn là rễ và trái cây ở trong rừng, với thực phẩm là trái cây rụng xuống. Kẻ ấy mặc các loại vải sợi gai, mặc các loại vải sợi gai pha tạp, mặc các tấm vải quấn tử thi, mặc các tấm vải bi quăng bỏ, mặc các loại vỏ cây, mặc các tấm da sơn dương, mặc các tấm da báo, mặc y phục sợi cỏ kusa, mặc y phục sợi vỏ cây, mặc y phục vỏ bào của gỗ, mặc mền kết bằng sợi tóc, mặc mền kết bằng lông đuôi thú, mặc y phục kết bàng lông chim cú, là người theo hạnh nhổ râu tóc, s6ng gắn bó và đeo đuổi việc nhổ râu tóc. Kẻ ấy trở thành người theo hạnh đứng thang, chối từ chỗ ngồi, trở thành người theo hạnh ngồi chò hỏ5

gắn bó và đeo đuổi việc tinh tấn ngồi chò hỏ9 trở thành người đi đứng ở thảm cắm chông, sáp xép việc năm ơ tham căm chông, săp xép việc năm ơ van go, săp xép việc nằm ở mô đất cứng, trở thành người nằm một bên hông, có thân thể đầy bụi bám và chất dơ, trở thành người theo hạnh sống ngoài trời, ngụ ở chỗ đã nhận được, trở thành người theo hạnh ăn phân, găn bó và đeo đuôi việc thọ dụng phân, trở thành người theo hạnh không uống nước lạnh, gắn bó và đeo đuổi việc không uống nước lạnh, sống gắn bó và đeo đuổi việc lội xuống nước tắm một đêm ba lần. Với hình thức như vậy theo nhiều cách, kẻ ấy sống gắn bó và đeo đuổi việc khổ hạnh và hành hạ thân the. Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên tà kiến [sẽ] chạy, chạy khắp, chạy vội, di chuyển đó đây là như vậy. Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủnệ, bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên sâu muộn [sẽ] sâu muộn, mệt mỏi, than vãn, đấm ngực khóc lóc, đi đến sự mê muội. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này Bà-la-môn, vào thời quá khứ, ở ngay tại Sāvatthi này, một người đàn bà nọ có mẹ đã qua đời. Do việc qua đời của mẹ9 người đàn bà này bi điên, có tâm bị tán loạn, đã đi từ đường pho này đen đuờng phố khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, và đã nói như vầy: 'ông có nhìn thây mẹ của tôi không? Ông có nhìn thấy mẹ của tôi không?9 Này Bà-la-môn, vào thời quá khứ, ở ngay tại Sāvatthi này, một người đàn bà nọ có cha đã qua đời, có anh [em] trai đã qua đời, có chị m] gái đã qua đời, có con trai đã qua đời, có con gái đã qua dời, có người chông đã qua đời. Do việc qua đời của chồng, người đàn bà này bị điên, có tâm bị tán loạn, đã đi từ đường phố này đến đường phố khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, và đã nói như vay: 'ông có nhìn thay chồng của tôi không? Ong có nhìn thấy chồng của t6i khống? Này Bà-la-môn, vào thời quá khứ, ở ngay tại Sāvatthi này, một người đàn ông nọ có mẹ đã qua đời. Do việc qua đời của mẹ, người đàn ông này bị điên, có tâm bị tán loạn, đã đi từ đường phô này đên đường phố khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, và đã nói như vây: 'ông có nhìn thấy mẹ của tôi không? Ông có nhìn thấy mẹ của tôi không?9

ĐẠI DIỄN GIẢI 343

Này Bà-la-môn, vào thời quá khứ, ở ngay tại Sāvatthi này, một người đàn ông nọ có cha đã qua dời, có anh [em] trai đã qua đời, có chị [em] gái đã qua đời, có con trai đã qua đời, có con gái đã qua đời, có người vợ đã qua đời. Do việc qua đời của vợ? người đàn ông này bị điên, có tâm bị tán loạn, đã đi tò đường phố này đến đường phố khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, và đã nói như vầy: 'Ông có nhìn thấy vợ của tôi không? Ông có nhìn thấy vợ của tôi không?5 Này Bà-la-môn, vào thời quá khứ, ở ngay tại Sāvatthi này, một người đàn bà nọ đã đi đến thăm nhà bà con. Những người bà con ấy có ý muốn chia cắt người chồng với cô ấy rồi gả cô ấy cho một người khác. Nhưng cô ấy không muốn gã đàn ông kia. Khi ấy, người đàn bà ấy đã nói với chồng điều này: 'Này phu quân, những người bà con này có ý muốn chia cắt chàng với thiếp rồi gả thiếp cho một người khác. Cả hai chúng ta hãy chết đi/ Khi áy, người đàn ông ấy đã chặt người đàn bà ấy làm hai rồi tự vẫn, [nghĩ rằng:] 'Cả hai chúng ta sẽ chung sống sau khi chết/" Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên sầu muộn [sẽ] chạy, chạy khắp, chạy vội, di chuyển đó đây là như vậy. Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên nghi hoặc

[sẽ] bị rơi vào ngờ vực, bị rơi vào nhầm lẫn, bị sanh lên sự lưỡng lự rằng: 'Thải chăng ta đã hiện hữu trong thời quá khứ? Phải chăng ta đã không hiện hữu trong thời quá khứ? Ta đã là cái gì trong thời quá khứ? Ta đã hiện hữu trong thời quá khứ như thế nào? Ta đã trở thành cái gì và đã trở thành cái gì trong thời quá khứ? Phải chăng ta sẽ hiện hữu trong thời vị lai? Phải chăng ta sẽ không hiện hữu trong thời vi lai? Ta sẽ là cái gì trong thời vị lai? Ta sẽ hiện hữu trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ trở thành cái gì, rồi sẽ trở thành cái gì trong thời vi lai?" Hoặc bây giờ, có sự nghi hoặc liên quan đến thời hiện tại rằng: 'Thải chăng ta hiện hữu? Phải chăng ta không hiện hữu? Ta là cái gì? Ta hiện hữu như thế nào? Ta là chúng sanh từ đâu đến? Ta đây sẽ đi dâu?" Kẻ bị đâm vào, bị xuyên thủng, bị xúc chạm, bị che ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi mũi tên nghi hoặc [sẽ] chạy, chạy khắp, chạy vội, di chuyển đó đây là như vậy. Trong khi tạo tác ra những mũi tên ấy, kẻ tạo tác ra những mũi tên ấy chạy đến hướng Đông, chạy đến hướng Tây, chạy đến hướng Bắc, chạy đến hướng Nam do tác động của việc tạo tác ra mũi tên. Các việc tạo tác ra mũi tên ấy là chưa được dứt bỏ; do trạng thái chưa được dứt bỏ của các việc tạo tác ra mũi tên, mà [sẽ] chạy đến cảnh giới tái sanh, chạy đến địa ngục, chạy đến loài thú, chạy đến thân phận nga quỷ, chạy đến thế giới loài người, chạy đến thế giới chư thiên, chạy, chạy khắp, chạy vội, di chuyển đó đây từ cảnh giới tái sanh này đen cảnh giới tái sanh khác, từ sự tái sanh này đến sự tái sanh khác, từ sự noi liền tái sanh này đến sự nối liền tái sanh khác, từ sự hiện hữu này đến sự hiện hữu khác, từ sự luân hồi này đến sự luân hồi khác, từ sự luân chuyển này đến sự luân chuyển khác.

ÍCKẻ đã bị mũi tên đâm vào chạy khắp tất cả các phương" là như vậy. Sau khi đã nhổ chính mũi tên ấy lên thì không chạy, [và] không chìm xuống: Sau khi nhổ lên, sau khi kéo ra, sau khi lấy lên, sau khi lấy ra, sau khi rút lên, sau khi rút ra, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu chính mũi tên luyến ái, mũi tên sân hận, mũi tên si mê5 mũi tên ngã mạn, mũi tên tà kiến, mũi tên sầu muộn, mũi tên nghi hoặc ấy thì chẳng những không chạy đến hướng Đông, mà còn không chạy đến hướng Tây, không chạy đến hướng Bắc, không chạy đến hướng Nam. Các việc tạo tác ra mũi tên ấy là đã được dứt bỏ; do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các việc tạo tác ra mũi tên, mà không chạy đến cảnh giới tái sanh, không chạy đến địa ngục, không chạy đến loài thú, không chạy đến thân phận nga quỷ, không chạy đến thế giới loài người, không chạy đến thế giới chư thiên, không chạy, không chạy khắp, không chạy vội, không di chuyển đó đây từ cảnh giới tái sanh này đến cảnh giới tái sanh khác,... từ sự tái sanh này đến sự tái sanh khác,.. từ sự nôi liên tái sanh này đên sự nôi liên tái sanh khác,... từ sự hiện hữu này đến sự hiện hữu khác,... từ sự luân hồi này đến sự luân hồi khác,... từ sự luân chuyển này đến sự luân chuyển khác. "Sau khi đã nhổ chính mũi tên ấy lên thì không chạlà như thế. Không chìm xuống: Không chìm xuống dòng lũ [ngũ] dục, không chìm xuống dòng lũ của hữu, không chìm xuống dòng lũ tà kiến, không chìm xuống dòng lũ vô minh, không chìm hẳn xuống, không chìm đắm, không đi đến, không đi xuống. “Sau khi đã nhổ chính mũi tên ấy lên thì không chạy, [và] không chìm xu6ng" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Kẻ đã bị mũi tên đăm vào chạy khắp tất cả các phương [luân hồi khắp các cõi], sau khi đã nhổ

chính mũi tên ấy lên thì không chạy, [và] không chìm xuống.

15.6. ơ nơi ây, các môn học tập được truyền tụng, Những sự trói buộc nào ở the gian, Thì không nên quan tâm đen chủng. Sau khỉ thấu suốt các dục về mọi phương diện, Nên học tập về sự diệt tắt cho bản thân. ở noi ấy, các môn học tập được truyền tụng, những sự trói buộc nào ờ thế gian. Các môn học tập: Môn học tập vê voi, môn học tập vê ngựa, môn học tập về cỗ xe, thuật châm kim, thuật mo xẻ, thuật chữa bệnh về cơ thể, thuật trừ tà, thuật chữa bệnh trẻ em. Được đọc tụng: Được trì tụng, được thuyêt giảng, được phát ngôn, được

giảng giải, được diễn tả. Hoặc là, được đọc tụng: Được nắm lấy, được tiếp thu, được duy trì, được tiếp nhận, được suy xét nhằm việc đạt được các sự trói buộc. Các sự trói buộc nói đến năm loại dục: Các sắc được nhận thức bởi mắt là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình.3 Vì lý do gì năm loại dục được gọi là các sự trói buộc? Phần lớn chư thiên và nhân loại ước muốn, ưng thuận, ước nguyện, mong cầu, nguyện cầu năm loại dục; vì lý do đó, năm loại dục được gọi là các sự trói buộc. ở thế gian: ở thế gian của loài người. "ơ nơi ây, các môn học tập được truyên tụng, những sự trói buộc nào ở thê gian" là như the. Thì không nên quan tâm đến chúng: Không nên quan tâm đến các môn học tập ây hoặc năm loại dục ây, không nên nghiêng theo chúng, không nên chiều theo chúng, không nên xuôi theo chúng, không nên hướng đến chúng, không nên xem chúng là chủ đạo. "Thi không nên quan tâm đến chiìng" là như thế. Sau khi thấu suốt các dục về mọi phương diện. Sau khi thấu suốt: Sau khi thấu triệt; sau khi thấu triệt rằng: "Tất cả các hành là vô thuơng"sau khi thấu triệt rằng: "Tất cả các hành là kh6",...(nt)... sau khi thấu triệt rằng: "Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diet^ về mọi phương diện: Là tất cả theo tổng thể, tất cả trong mọi trường hợp, một cách trọn vẹn, không còn dư sót, từ "sabbaso" này là lối nói của sự bao gồm. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... y e * 5 • (nt)... Các điêu này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điêu này được gọi là ô nhiễm dục. "Sau khi thấu suốt các dục về mọi phương diện,, là như thế. Nên học tập về sự diệt tắt cho bản thân. Học tập: Có ba sự học tập: Học tập vê thăng giới, học tập vê thăng tâm, học tập vê thăng tuệ.... (nt)... việc này là sự học tập vê thăng tuệ. Sự diệt tắt cho băn thân; Nhằm làm diệt tắt sự luyến ái? nhằm làm diệt tắt x r . * \ Ạ ,

Sự sân hận, nhăm làm diệt tát sự si mê,... (nt)... nhăm yên lặng, nhăm yên tịnh, > r \ * r \ \ . : .N nhăm văng lặng, nhăm làm diệt tát, nhăm buông bỏ, nhăm tịch tịnh tát cả các pháp tạo tác bất thiện của bản thân, nên học tập về thắng giới, nên học tập về thăng tâm, nên học tập vê thăng tuệ.

3Nên thêm vào "các thinh được nhận thức bởi tai... (như trên)... các hương được nhận thức bởi mũi, các vị được nhận thức bởi lưỡi, các xúc được nhận thúc bởi than là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gọri tinh" như ở văn bản Miến Điện. Các văn bản Sri Lanka, Thai Lan, PTS của Anh quốc chỉ đơn giản như đã được trình bày ở trên. (ND)

Trong khi hướng tâm đên ba sự học tập này thì nên học tập; trong khi biêt thì nên học tập;... (nt)... trong khi chứng ngộ pháp cần được chứng ngộ thì nên học tập, nên hành xử5 nên hành theo, nên thọ trì và vận dụng. "Nên học tập về sự diệt tắt cho bản thân59 là như thế. Vì the, đức The Tôn đã nói răng: “(ỉ nơi ẩy, các môn học tập được truyền tụng, Những sự trói buộc nào ở thê gian, Thì không nên quan tâm đen chủng. Sau khi thấu suốt các dục về mọi phương diện, Nên học tập ve sự diệt tắt cho bản thân."

15.7. Nên chân thật, không xấc xược, không xảo trá, việc nói đâm thọc không ? * 9 r

còn nữa, không giận dữ, bậc Hiên trí có thê vượt khỏi han sự xâu xa của tham [và] sự keo kiệt. Nên chân thật, không xấc xược. Nên chân thật: Nên là người thành tựu lời nói chân thật, nên là người thành tựu chánh kiến, nên là người thành tựu đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. uNên chân thát" là như thế. Không xác xược: Có ba sự xác xược: Xác xược băng thân, xác xược băng khẩu, xấc xược bằng ý.... (nt)... Đây là sự xấc xược bằng ý. Đối với người nào, ba sự xấc xược này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, người ấy được gọi là không xấc xược. "Không xấc xược,, là như thế. "Nên chân thật, không xấc xược" là như thể. Không xảo trá, việc nói đâm thọc không còn nữa. Xảo trá: Nói đến hành vi tráo trở. ở đây một người nào đó sau khi làm uế hạnh bằng thân, sau khi làm uế hạnh bằng lời nói, sau khi làm uế hạnh bằng ý, vì nguyên nhân che đậy việc ây, định liệu ước muôn xâu xa. [Người áy] ước muốn rằng: "Chớ ai biết về t6i”, tư duy rằng: "Chớ ai biết về t6i”, nói lời rằng: "Chớ ai biết về tôr\ nỗ lực bằng thân rằng: uChớ ai biết về tôi?5 Việc xảo trá nào có hình thức như vậy là trạng thái xảo trá, sự cố tình không nhớ, sự tráo trở, gian lận, thay đôi, tránh né, cát giâu, che giâu, che đậy, che lâp, không phơi bày, không làm rõ? khéo che đậy? việc làm ác; điêu này được gọi là xảo trá. Đôi với người nào, sự xảo trá này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, người ấy được gọi là không xảo trá. Việc nói đâm thọc không còn nữa. Việc nói đâm thọc: ở đây, một người nào đó có lời nói đâm thọc:... (nt)... đem lại việc nói đâm thọc vì ý đinh chia rẽ nghĩa là như vậy. Đối với người nào,

việc nói đâm thọc này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; người ấy được gọi là người có việc nói đâm thọc đã được trống vắng, có việc nói đâm thọc đã được tách biệt, có việc nói đâm thọc đã được tách rời. "Không xảo trá, việc nói đâm thọc không còn nữa" là như thế. Không giận dữ, bậc Hiên trí có thê vượt khỏi hãn sự xâu xa của tham [và] sự keo kiệt: Bởi vì "không giận dữ" đã được nói đến thì sự giận dữ cũng nên được nói đến. Sự giận dữ sanh lên theo mười biểu hiện, [nghĩ rằng:] "N6 đã làm điều bất lợi cho ta”giận dữ sanh khởi;... (nt)... Đối với người nào, sự giận dữ ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; người ấy được gọi là có sự "không giận

dữ." Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự giận dữ thì có sự "không giận dữ." Do trạng thái đã biết toàn diện về nền tảng của sự giận dữ thì có sự "không giận dữ.^, Do trạng thái đã chặt đứt nhân của sự giận dư thì có sự "khòng giận dư.,, Tham: Sự tham lam? biêu hiên tham lam, trạng thái tham lam,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Sự keo kiệt: Nói đên năm loại bon xẻn: Bon xẻn vê chô .(nt) ...sự năm lấy được gọi là bon xẻn. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (nt)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vi ấy là hiền trí. Không giận dữ, bậc Hiền trí có thể vượt khỏi hẳn sự xấu xa của tham [và] sự keo kiệt: Bậc Hiền trí đã vượt qua, đã vượt lên, đã vượt khỏi, đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi sự xấu xa của tham và sự keo kiệt. "Không giận dữ, bậc Hiền trí có thể vượt khỏi hẳn sự xấu xa của tham [và] sự keo kiệt9 là như thế* Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: ^Nên chân thật, không xấc xược, khôn^ xảo trả, việc nói đâm thọc không còn nữa, không giận dữ, bậc Hiên trí có thê vượt khỏi han sự xâu xa của tham [và] sự keo kiệt." r r 15.8. Người có tâm ỷ hướng Niêt-bàn nên khác phục trạng thái ngủ gà ngủ gật, sự uể oải, sự dã dượi, không nên cộng trủ với sự xao lãng, không nên trụ lại ở sự cao ngạo. Nên khắc phục trạng thái ngủ gà ngủ gật9 sự uể oải, sự dã dượi. Trạng thái ngủ gà ngủ gật: Là trạng thái không sẵn sàng của thân, trạng thái không thích ứng, sự ngừng lại, sự trì trệ, sự bế tắc ở bên trong, sự buồn ngủ, sự ngủ gục, sự mơ màng, sự ngủ, biểu hiện ngủ, trạng thái ngủ. Sự ue oai: La sự ue oai, biêu hiên ue oai, sự mẹt mỏi, sự thụ động, sự lờ đờ, biểu hiện lờ đờ, trạng thái lờ đờ.

Sự dã dượi: Là trạng thái không sẵn sàng của tâm, trạng thái không thích ứng, sự chây lười, sự biếng nhác, sự lười biếng, biểu hiện lười biếng, trạng thái lười biếng, sự dã dượi, biểu hiện dã dượi, trạng thái dã dượi của tâm. Nên khắc phục trạng thái ngủ gà ngủ gật, sự uể oải, sự dã dượi: Nên khắc phục, nên khắc chế, nên áp chế, nên ngự tri, nên đè bẹp, nên trấn áp, nên chà đạp trạng thái ngủ gà ngủ gật, sự uể oải và sự dã dượi. uNên khác phục trạng thái ngủ gà ngủ gật, sự uê oải, sự dã dượi,, là như thê. Không nên cộng trú với sự xao lãng. Sự xao lãng cần được nói đến: Là sự buông thả hoặc sự buôiiệ xuôi trong việc buông thả của tâm ở uế hạnh vê thân, ở uê hạnh vê khâu, ở uê hạnh vê ý, hoặc ở năm loại dục, hoặc là trạng thái thực hành không nghiêm trang, trạng thái thực hành không liên tục, trạng thái thực hành không ổn định, có thói quen biếng nhác, trạng thái buông bỏ mong muốn, trạng thái buông bỏ bổn phận, sự không tập luyện, sự không tu tập, sự không làm thường xuyên, sự không quyết tâm, sự không chuyên cần, sự xao lãng trong việc tu tập các thiện pháp; sự xao lãng nào có hình thức như vậy là biểu hiện xao lãng, trạng thái xao lãng; việc này được gọi là sự xao lãng. Không nên cộng trú với sự xao lãng: Không nên trú, không nên cộng trú, không nên cư trú, không nên lưu trú với sự xao lãng; nên dứt bỏ, nên xua đi, nên làm chấm dứt, nên làm cho không còn hiện hữu sự xao lãng; nên tránh khỏi, xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra, thoát khỏi, không bị ràng buộc với sự xao lãng, nên sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không nên cộng tru với sự xao lng" là như thế. Không nên trụ lại ờ sự cao ngạo. Sự cao ngạo: ở đây, một người nào đó khinh khi người khác theo sự sanh ra, hoặc theo dòng họ,... (nt)... hoặc theo sự việc này khác. Ngã mạn nào có

hình thức như vậy là biểu hiện của ngã mạn, trạng thái của ngã mạn, sự kiêu hãnh, sự hãnh diện, sự giương lên [như ngọn cờ], sự tự nâng lên, sự mong muốn nổi bật của tâm; điều này được gọi là cao ngạo. Không nên trụ lại ờ sự cao ngạo: Không nên trụ lại, không nên trụ vững trong sự cao ngạo; nên dứt bỏ, nên xua đi, nên làm cham dứt, nên làm cho không còn hiện hữu sự cao ngạo; nên tránh khỏi, xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra5 thoát khỏi, không bị ràng buộc với sự cao ngạo, nên sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không nên trụ lại ở sự cao ngạo" là như thế. Người có tâm ý hướng Niết-bàn: ở đây, một người nào đó trong khi bố thí vật thí, trong khi thọ trì giới, trong khi thực hành trai giới, trong khi xếp đặt nước uống nước rửa, trong khi quét dọn phòng ốc, trong khi đảnh lễ bảo tháp, trong khi treo hương thơm và vòng hoa ở bảo điện, trong khi nhiễu quanh bảo điện, trong khi tạo tác bất cứ pháp tạo tác thiện nào liên quan đến tam giới,

ĐẠI DIỄN GIẢI 349

không vì nguyên nhân là cảnh giới tái sanh, không vì nguyên nhân là sự tái sanh, không vì nguyên nhân là sự nối liền tái sanh, không vì nguyên nhân là sự hiện hữu, không vì nguyên nhân là sự luân hồi, không vì nguyên nhân là sự xoay vần, tạo tác mọi việc ấy với ý nghĩa lìa khỏi sự ràng buộc, nghiêng về Niết-bàn, chiều theo Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn; ngươi có tâm ý hướng Niết- bàn là như vậy. Hoặc là, sau khi đưa tâm ra khỏi nhân tố của tất cả các pháp tạo tác, [vị ấy] đem tâm vào nhân tố bất tử [biết rằng]: uCái này là an tinh, cái này là hảo hạng, tức là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàĩi.” Người có tâm ý hướng Niết-bàn còn là như vậy. 1. “Cdc bậc sảng suốt không bổ thỉ các vật thỉ Vỉ nguyên nhân an lạc ở sự tiếp noi tải sanh đe sanh ra lan nữa, nhưng các vi ấy tự nguyện bo thỉ các vật thỉ vì sự cạn kiệt hoàn toàn các mầm tái sanh để không sanh ra lần nữa. 2. Các bậc sáng suôt không tu tập các tâng thiên vì nguyên nhân an lạc ở sự tiếp nổi tái sanh để sanh ra lần nữa, rứiưng các vị ấy tự nguyện tu tập các tầng thiền vì sự cạn kiệt hoàn toàn các mầm tái sanh để không sanh ra lần nữa. 3. Trong khỉ mong mỏi sự tịch diệt, các vỉ ấy bổ thỉ với tâm nghiêng theo điều ấy, hướng đến điều ấy. Giống như các con sông tiến đến gần biển cả, các vị ấy có Niết-bàn là mục tiêu chỉnh yếu." "Người có tâm ý hướng Niết-bAn” là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: r r "Người có tâm ỷ hướng Niêt-bàn nên khác phục trạng thái ngủ gà ngủ gật, sự uê oải, sự dã dượi, không nên cộng trủ với sự xao lãng, không nên trụ lại ở sự cao ngạo."

15.9. Không nên bi lôi kéo vào việc nói lời dổi trá, Không nên tạo ra sự yêu mến ở sắc, Và nên biêt toàn diện vê ngã mạn, Nên hành xử tránh xa sự vội vàng. Không nên bi lôi kéo vào việc nói IM dối trá: Việc nói lời dối trá đề cập đến việc nói dối. ở đây, một người nào đó đi đến hiệp hội, hoặc đi đến tập the, hoặc đi đến giữa thân quyến, hoặc đi đến giữa đoàn thể, hoặc đi đến giữa các vương tộc, roi bi mời đen, bị hỏi cung rằng: "Thua ông, hãy đến. Ông biết điều nào thì ong hãy nói điều ấy." Kẻ ấy trong khi không biết đã nói là: "T6i biết”, hoặc biết đã nói là: "Tôi không biếf\ hoặc không thấy đã nói là: “T6i thấy”, hoặc thấy đã nói là: "Tôi không thấy." Như thế, vì nguyên nhân bản thân,

hoặc vì nguyên nhân người khác, hoặc vì nguyên nhân tài sản, hoặc vì nguyên nhân vật chát nhỏ nhen roi cố tình nói dối; việc này được gọi là việc nói lời dối trá. Thêm nữa, việc nói dối là với ba yếu tố, với bốn yếu tố, với năm yếu tố? vơi sáu yếu tố? với bảy yếu tố, với tám yếu tố... (nt)... việc nói dối là với tám yếu tố này.

350 KINH TIÊU Bộ

Không nên bi lôi kéo vào việc nói lòi dối trá: Không nên bị đưa di, không nên bị dẫn đi, không nên bị lôi đi, không nên bị mang đi trong việc nói lời dối trá; nên dứt bỏ, nên xua đi, nên làm chấm dứt, nên làm cho không còn hiện hữu việc nói lời dối trá; nên tránh khỏi, xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra, thoát khỏi, không bị ràng buộc với việc nói lời dối trá, nên sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không nên bị lôi kéo vào việc nói lời dối trá" là như thế. Không nên tạo ra sự yêu mến ờ sắc. Sắc: Là bốn yếu tố chính [đất, nước, lửa, gió], và sắc liên quan đến bốn yếu tố chính. Không nên tạo ra sự yêu mên ờ săc: Không nên tạo ra sự yêu mên ở săc, không nên tạo ra sự mong muốn ở sắc, không nên tạo ra sự yêu thương ở sắc, không nên tạo ra sự luyến ái ở sắc, không nên làm sanh ra, không nên làm sanh khởi, không nên làm hạ sanh, không nên làm phát sanh. "Không nên tạo ra sự yêu mên ở sc" là như thê. Và nên biết toàn diện về ngã mạn. Ngã mạn: Ngã mạn theo một loại: Là sự kiêu hãnh của tâm. Ngã mạn theo hai loại: Ngã mạn do tâng bốc bản thân và ngã mạn do khinh bỉ người khác. Ngã mạn theo ba loại, [nghĩ rằng:] "Ta là tốt hơn" là ngã mạn, [nghĩ rằng:] "Ta là ngang bằng" là ngã mạn, [nghĩ rằng:] "Ta là thua k6m" là ngã mạn. Ngã mạn theo bốn loại: Do lợi lộc rồi sanh khởi ngã mạn, do danh vọng rồi sanh khởi ngã mạn, do khen ngợi rồi sanh khởi ngã mạn, do sung sướng rồi sanh khởi ngã mạn. Ngã mạn theo năm loại, [nghĩ rằng:] "Ta đạt được các sắc hợp y" rồi sanh khởi ngã mạn, [nghĩ rằng:] "Ta đạt được các thinh, các hương, các vi, các xúc hợp y" rồi sanh khởi ngã mạn. Ngã mạn theo sáu loại: Do sự thành tựu của mắt roi sanh khởi ngã mạn, do sự thành tựu của tai... do sự thành tựu của mũi... do sự thành tựu của lưỡi... do sự thành tựu của thân... do sự thành tựu của ý rồi sanh khởi ngã mạn. Ngã mạn theo bảy loại: Ngã mạn, cao ngạo, cao ngạo dựa trên ngã mạn, tự ti, tăng thượng mạn, ngã mạn về bản thân, ngã mạn do hiểu biết sai trái. Ngã mạn theo tám loại: Do lợi lộc rồi sanh khởi ngã mạn, do không có lợi lộc rồi sanh khởi tự ti; do danh vọng rồi sanh khởi ngã mạn, do không có danh vọng roi sanh khởi tự ti; do lời khen roi sanh khởi ngã mạn, do lời chê rồi sanh khởi tự ti; do sung sướng rồi sanh khởi ngã mạn, do đau khổ rồi sanh khởi tự ti. Ngã mạn theo chín loại, [nghĩ rằng:] "Ta là tốt hơn so với người tốt hơn,, là ngã mạn, "ta là ngang bằng so với người tốt hơn,, là ngã mạn, "ta là thua kém so với người tốt hơn,, là ngã mạn, "ta là tốt hơn so với người ngang bằng,9 là ngã mạn, "ta là ngang bằng so với người ngang bắpg" là ngã mạn, "ta là thua kém so với người ngang b3ng" là ngã mạn, "ta là tốt hơn so với người thua kEm" là ngã mạn, "ta là ngang bằng so với người thua kém^, là ngã mạn, "ta là thua kém so với người thua kém,, là ngã mạn. Ngã mạn theo mười loại: ở đây một người nào đó sanh khởi ngã mạn về xuất thân, hoặc về dòng dõi,..

ĐẠIDIỄNGIẢI^ 351

(nt)... hoặc về sự việc này khác. Ngã mạn nào có hình thức như vậy là biểu hiện của ngã mạn, trạng thái của ngã mạn, sự kiêu hãnh, sự hãnh diện, sự giương lên [như ngọn cờ], sự tự nâng lên, sự mong muốn nổi bật của tâm, điều này được gọi là ngã mạn. Và nên biết toàn diện vê ngã mạn: Nên biết toàn diện vê ngã mạn với ba trường hợp biết toàn diện: Biết toàn diện về điều đã được biết, biết toàn diện về sự xét đoán, biết toàn diện về sự dứt bỏ. Biết toàn diện về điều đã được biết là những gì? Biết về ngã mạn: Biết rằng, thấy rằng: "Cái này là ngã mạn theo một loại: Là sự kiêu hãnh của tâm. Cái này là ngã mạn theo hai loại: Ngã mạn do tâng bóc bản thân và ngã mạn do khinh bỉ người khác. ... (nt)... Cái này là ngã mạn theo mười loại: ơ đây, một n^ười nào đó sanh khởi ngã mạn về xuất thân, hoặc vê dòng dõi,... (nt).. hoặc vê sự việc này khác,,; điều này là sự biết toàn diện về điều đã được biết. Biết toàn diện về sự xét đoán là những gì? Sau khi thực hiện điều đã được biết như thế thì xét đoán về ngã mạn: Xét đoán là vô thường, là khổ,... (nt)... là không phải sự thoát ra;4 điều này là sự biết toàn diện về sự xét đoán. Biết toàn diện về sự dứt bỏ là những gì? Sau khi xét đoán như vậy thì dứt bỏ; xua đi, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu ngã mạn; điều này là sự biêt toàn diện về sự dứt bỏ. Và nên biết toàn diện về ngã mạn: Nên biết toàn diện về ngã mạn với ba trường hợp biết toàn diện này. uVà nên biết toàn diện về ngã mạn" là như thế. Nên hành xử tránh xa sự vội vàng: Hành vi vội vàng là việc nào? Hành vi luyến ái của kẻ bi luyến ái là hành vi vội vàng, hành vi sân hận của kẻ bị sân hận là hành vi vội vàng, hành vi si mê của kẻ bị si mê là hành vi vội vàng, hành vi ngã mạn của kẻ bị trói buộc là hành vi vội vàng, hành vi tà kiến của kẻ bi bám víu là hành vi vội vàng, hành vi phóng dật của kẻ bị tán loạn là hành vi vội vàng, hành vi hoài nghi của kẻ không dứt khoát là hành vi vội vàng, hành vi tiềm an của kẻ cứng cỏi là hành vi vội vàng; việc này là hành vi vội vàng. Nên hành xử tránh xa sự vội vàng: Nên tránh khỏi, xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra, thoát khỏi, không bi ràng buộc với hành vi vội vàng, nên an trú, nên thực hành, nên cư xử, nên sinh hoạt, nên vận hành, nên bảo hộ, nên hộ trì, nên bảo dưỡng với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. uNên hành xử tránh xa sự vội vàng" là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: "Không nên bi lôi kẻo vào việc nỏi lời dổi trả, Không nên tạo ra sự yêu mên ở săc, Và nên biêt toàn diện vê ngã mạn, Nên hành xử tránh xa sự vội vàng,"

4 Văn bản Miến Điện và PTS ghi ^nỉssaranato là sự thot ra.” (ND)

15.10. Không nên thích thú cái cũ [ngũ uẩn quả khư], Không nên tạo ra sự chấp nhận cái mới [ngũ uẩn hiện tại], Trong khi [cái gì] đang bỉ tiêu hoại, Không nên sâu muộn, Không nên phụ thuộc vào sự lôi cuốn. Không nên thích thú cái cũ [ngũ uẩn quá khứ]. Cái cũ: Nói đến các sắc-thọ-tưởng-hành-thức thuộc quá khứ. Không nên thích thú, không nên tán thưởng, không nên bám chặt các hành thuộc quá khứ do tác động của tham ái5 do tác động của tà kiên; nên dứt bỏ? nên xua di, nên làm chấm dứt, nên làm cho không còn hiện hữu sự thích thú? sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt. "Không nên thích thú cái cũ [ngũ uẩn quá khứ],, là như thế. Không nên tạo ra sự châp nhận cái mói [ngũ uân hiện tại]. Cái mới: Nói đến các

sắc-thọ-tưởng-hành-thức thuộc hiện tại. Không nên tạo ra sự chấp nhận, không nên tạo ra sự mong muốn, không nên tạo ra sự yêu thương, không nên tạo ra sự luyến ái5 không nên làm sanh ra, không nên làm sanh khởi, không nên làm hạ sanh, không nên làm phát sanh các hành thuộc hiện tại do tác động của tham ái, do tác động của tà kiên. "Không nên tạo ra sự châp nhận cái mới [ngũ uân hiện t@i]" là như thê. Trong khỉ [cái gì] đang bi tiêu hoại, không nên sầu muộn: Trong khi [cái gì] đang bị tiêu hoại, đang bị giảm thiêu, đang bị suy giảm, không còn hiện hữu, đang bị đi mất, đang bị biến mất, thì không nên sâu muộn, không nên mệt mỏi, không nên bám víu, không nên than vãn5 không nên đấm ngực khóc lóc, không nên đi đến sự mê muội. Trong khi mắt đang bị tiêu hoại, đang bi giảm thiểu, đang bị suy giảm, không còn hiện hữu, đang bị đi mất, đang bị biến mất,... trong khi tai... mũi... lưỡi... thân... sác... thinh... hương... vị... xúc... gia tộc... đồ chúng... chỗ ngụ... lợi lộc... danh vọng... lời khen... hạnh phúc... y phục... đồ ăn khất thực... chỗ nằm ngồi... vật dụng là thuốc men chữa bệnh đang bị tiêu hoại, đang bi giảm thiểu, đang bị suy giảm, không còn hiện hữu, đang bị đi mất, đang bi biến mát thì không nên sâu muộn, không nên mệt mỏi, không nên bám víu, không nên than vãn, không nên đâm ngực khóc lóc, không nên đi đến sự mê muội. "Trong khi [cái gì] đang bị tiêu hoại, không nên sầu muộn^, là như thế. Không nên phụ thuộc vào sự lôi cuốn. Sự lôi cuôn: Nói đên tham ái, tức là sự luyên ái, luyên ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bát thiện. Vì lý do gì mà lôi cuốn được gọi là tham ái? Do tham ái, [chúng sanh] lôi kéo, lôi theo, năm lấy, bám víu, chấp chặt vào sắc, [chúng sanh] lôi kéo, lôi theo, nắm lấy, bám víu, chấp chặt vào thọ... tưởng... các hành... thức... cảnh giới tái sanh... sự tái sanh... sự nối liền tái sanh... sự hiện hữu... sự luân hồi... sự luân chuyển; vì lý do ấy mà lôi cuốn được gọi là tham ái.

ĐẠI DIỄN GIẢI 353

Không nên phụ thuộc vào sự lôi cuốn: Không nên nương tựa tham ái, nên dứt bỏ, nên xua đi, nên làm chấm dứt, nên làm cho không còn hiện hữu tham ái; nên tránh khỏi, xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra, thoát khỏi, không bị ràng buộc với tham ái, nên sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không nên phụ thuộc vào sự lôi cuốn95 là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: "'Không nên thích thủ cái cũ [ngũ uẩn quá khứ], r Không nên tạo ra sự châp nhận cái mới [ngũ uăn hiện tại], Trong khi [cái gì] đang bi tiêu hoại, không nên sầu muộn, Không nên phụ thuộc vào sự lôi cuốn."

15.11. Ta nói thèm khát là "'dòng lũ lớn ", Ta nói tham muốn là dòng nước mạnh, [Sự bám vào] đối tượng là sự chan động, Dục là bãi lay khó vượt qua được. Ta nói thèm khát là í6dòng lũ lớn" Thèm khát nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Dòng lũ lớn nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Ta nói thèm khát là 6ídòng lũ lớn" Ta nói về, Ta nêu ra, Ta chỉ bảo, Ta thông báo, Ta ấn định, Ta khai mở, Ta chia sẻ9 Ta làm rõ, Ta bày tỏ rằng: "Thèm khát là 'dòng lũ lớn.3 "Ta nói thèm khát là Mòng lũ lớn'" là như thế. Ta nói tham muốn là dòng nước mạnh: Dòng nước mạnh nói đến tham ái, tức là sự luyên ái, luyên ái mãnh liệt,... (nt)... tham

đăm9 tham, cội nguôn của bất thiện. Tham muốn nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... r y L-í • .

(nt)... tham đăm, tham, cội nguôn của bát thiện. Ta nói tham muốn là dòng nước mạnh: Ta nói về, Ta nêu ra5... (nt)... Ta làm rõ, Ta bày tỏ rằng: "Tham muốn là dòng nước mạnh.,, “Ta nói tham muốn là dòng nước mạnh,, là như thế. [Sự bám vào] đối tượng là sự chấn động: [Sự bám vào] đối tượng nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bát thiện. Sự chân động nói đên tham ái, tức là sự luyên ái, luyên ái mãnh liệt,... (nt).. tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. "[Sự bám vào] đối tượng là sự chấn động,9 là như thế. Dục là bãi lây khó vượt qua được: Dục là bãi lây, dục là vũng bùn, dục là ô nhiễm, dục là đầm lầy, dục là sự vướng bận khó vượt qua, khó vượt trội, khó vượt lên, khó vượt khỏi, khó vượt qua hẳn, khó vượt qua khỏi. "Dục là bãi lầy khó vượt qua được" là như thế.

354 KINH TIÊU Bộ

Y rji Ổ r rnpl Ổ rp ĩ* ò Vì thê, đức Thê Tôn đã noi răng: "Ta nói thèm khát là 'dòng lũ lớnTa nói tham muốn là dòng nước mạnh, [sự bám vào] đoi tượng là sự chan động, dục là bãi lay khó vượt qua được. n

15.12. Tronệ khỉ không chệch khỏi sự thật, bậc Hiền trí, vị Bà4a-mônf đứng ở đất liên, Vỉ ấy sau khi buông bỏ tất cả, vi ấy quả thật được gọi là ^bậc An tinh. Trong khi không chệch khỏi sự thật, bậc Hiền trí: Trong khi không chệch khỏi lời nói chân thật, trong khi không chệch khỏi chánh kiên, trong khi không chệch khỏi đạo lộ Thanh thiện tám chi phẩn. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,..(ní)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là hiền trí. "Trong khi không chệch khỏi sự thật, bậc Hiền trí" là như thế. Vi Bà-la-môn, đứng ờ đất liền: Đất liền nói đến bất tử, Niết-bàn, là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Vị Bà-la-môn: Bà-la-môn do trạng thái đã loại trừ bảy pháp:... (nt)... Không nương nhờ, tự tại, vi ấy được gọi là Bà-la-môn. Vi Bà-la-môn, đứng ờ đất liền: Đứng ở đất liền là đứng ở hòn đảo, đứng ở nơi nương náu, đứng ở nơi trú ẩn, đứng ở nơi nương nhờ, đứng ở nơi không sợ hãi, đứng ở bát hoại, đứng ở bất tử, điiig ở Niết-bầui. Bà-la-môn, đứng ở đất liền^, là như thế. Vi ây sau khi buông bỏ tát cả: Tát cả nói đên mười hai xứ: Măt và các sác, tai và các thinh,...(nt).. y và các pháp. Khi nào sự mong muốn và luyến ái ở các xứ thuộc nội phân và ngoại phần được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như thế thì tất cả là đã được từ bỏ, đã được tẩy trừ, đã được giải thoát, đã được dứt bỏ, đã được buông bỏ. Khi nào tham ái, tà kiến và ngã mạn được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bi làm cho kh6ng còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như the thì tất cả là đã được từ bỏ, đã được tẩy trừ, đã được giải thoát, đã được dứt bỏ, đã được buông bỏ. Khi nào phúc hành, phi phúc hành và bất động hành được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nót đã bi cụt ngọn, đã bi làm cho khôn^ còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như the thì tất cả là đã được từ bỏ, đã được tẩy trừ, đã được giải thoát, đã

được dứt bỏ, đã được buông bỏ. ấy sau khi buông bỏ tất c"là như thế. Vỉ ấy quả thật được gọi ỉa 6íbậc An tinh95: Vi ấy được gọi, được thuyết, được phát ngôn. được giảng giải, được diễn tả là ubậc An tinh, bậc Yên tinh, bậc Vắng lặng, bậc Tịch diệt, bậc Tịch tjnh."

ĐẠI DIỄN GIẢI 355

“Vj ấy quả thật được gọi là bậc 'An tjnh'" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “Trong khi không chệch khỏi sự thật, bậc Hiền tríf vi Bà4a-mônf đứng ở đất liền. Vi ấy sau khi buông bỏ tất cả, vị ấy quả thật được gọi là 'bậc An tịnh :"

15.13. Quả thật, vi ấy là bậc đã hiểu biết, vi ấy là bậc đã đạt được sự thông hiểu; sau khi biết được giáo pháp, vỉ ấy không nương tựa [vào tham ái và tà kiến], Vị ấy, trong khỉ cư xử chân chảnh ở the gian, không mong cau đoi với bất cứ người nào ở nơi đây. Quả thật, vi ấy là bậc đã hiểu biết, vi ấy là bậc đã đạt được sự thông hiểu. Bậc đã hiểu biết: Bậc đã hiểu biết là vị đã đạt đến kiến thức, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. Bậc đã đạt được sự thông hiểu: Sự thông hiểu nói đến trí ở bốn đạo,... (nt)... đã xa lìa sự luyến ái đối với tất cả các cảm thọ, sau khi đã vượt qua mọi hiếu biết, vị ấy là bậc đã đạt được sự thông hiểu. “Quả thát, vị ấy là bậc đã hiểu biết, vị ấy là bậc đã đạt được sự thông hiểu" là như thế. Sau khỉ biết được giáo pháp, vị ấy không nương tựa [vào tham ái và tà kiến]. Sau khi biết: Là sau khi nhận biết, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác đinh, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt. Sau khi nhận biết, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt rằng: "Tất cả các hành là vô thuơng"; sau khi nhận biết, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt rang: "Tất cả các hành là kh8"...(nt)... “Biều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diet." Không nương tựa: Có hai sự nương tựa: Sự nương tựa vào tham ái và sự nương tựa vào tà kiến.... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tham ái.... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tà kiến. Sau khi dứt bỏ sự nương tựa vào tham ái, sau khi buông bỏ sự nương tựa vào tà kiến, không nương tựa vào mắt,... không nương tựa vào tai,... không nương tựa vào mũi,... (nt)... không nương tựa vào các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bám vào, không đến gần, không bám chặt, không hướng đến, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Sau khi biết được giáo pháp, vị ấy không nương tựa [vào tham ái và tà kiến]" là như thế. Vi ấy, trong khi cư xử chân chánh ờ thế gian: Khi nào sự mong muốn và luyến ái ở các xứ thuộc nội phần và ngoại phần được dứt bỏ, có rễ đã được cắt

lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; cho đến như thế [vi ấy] sống, tru ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng chân chánh ở thế gian. Khi nào phúc hành, phi phúc hành và bất động hành5 được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bi làm cho không còn hiện hữu, không còn điêu kiện sanh khởi trong tương

lai; cho đên như thê [vị áy] sông, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng chân chánh ở thế gian. ấy, trong khi cư xử chân chánh ở thế gian" là như thế. Không mong cầu đối với bất cứ người nào ờ noi đây: Mong cầu nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vị nào, sự mong cầu tham ái này là đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vang lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vị ấy không mong cầu đoi với bất cứ vị Sát-đê-ly, hoặc vị Bà-la-môn, hoặc thương buôn, hoặc kẻ nô lệ, hoặc người tại gia, hoặc vị xuất gia, hoặc vị trời, hoặc người nhân loại nào ở nơi đây. "Không mong cầu đối với bất cứ người nào ở nơi đây59 là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: (íQuả thật, vị ây là bậc đã hỉêu biêt, vỉ ây là bậc đã đạt được sự thông hiêu; sau khi biết được giáo pháp, vị ấy khôn^ nương tựa [vào tham ái và tà kiến]. Vị ây, trong khi cư xử chân chảnh ở thê gian, không mong câu đôi với bát cứ người nào ở nơi đây."

15.14. ở đâyf vi nào vượt qua các dục, Sự quyển luyến ở thế gian khó vượt qua được, Vỉ ấy không sau muộn, không ưu tưf Có dòng chảy đã được cắt dứt, không còn sự trói buộc. ở đây, vi nào vượt qua các dục, sự quyến luyến ờ thế gian khó vượt qua được. Vị nào: Vi nào là nệười như thê, được găn bó như thê, được định đặt như thế, có biểu hiện như the, đã đạt đến địa vi ấy, đã thành tựu phẩm chất ấy, hoặc là vi Sát-đế-lỵ, hoặc là vi Bà-la-môn, hoặc là thương nhân, hoặc là kẻ nô lệ, hoặc là người tại gia, hoặc là vị xuất gia, hoặc là vị thiên nhân, hoặc là người nhân loại. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Sự quyến luyến: Có bảy sự quyến luyến: Quyến luyến do luyến ái, quyến luyến do sân hận, quyến luyến do si mê, quyến luyến do ngã mạn, quyến luyến do tà kiến, quyến luyến do ô nhiễm, quyến luyến do uế hạnh.

5 Xem chú thích về "phúc hành, phi phúc hành, bất động hành" ở trang 77. (ND)

ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh, ở thế gian của loài người, ở thế gian của chư thiên, ở thê gian của các uân, ở thê gian của các giới, ở thế gian của các xứ. Sự quyến luyến ờ thế gian khó vượt qua được: Vi nào đã vượt qua, đã vượt lên, đã vượt khỏi, đã vượt qua hãn, đã vượt qua khỏi các dục và các sự quyến luyến ở thế gian [là các pháp] khó vượt qua, khó vượt trội, khó vượt lên, khó vượt khỏi, khó vượt qua han, khó vượt qua khỏi. "O đây, vi nào vượt qua các dục, sự quyên luyên ở thê gian khó vượt qua được" là như thế. Vị ấy không sầu muộn, không mi tư: [Vị ấy] không sầu muộn về vật đã bị biến đổi; không sầu muộn khi vật bị biến đổi; [nghĩ rằng:] “Mắt của ta bị biến đổr5 mà không sầu muộn; [nghirằng:] "Tai của ta... "Mũi của ta... "Lưỡi của ta..."Thân của ta... "Các săc của ta... uCác thinh của ta... "Các hương của ta... uCác vị của ta... "Các xúc của ta..."Gia tộc của ta... 66ĐỒ chúng của ta... "Chỗ ngụ của ta... "Lọi lộc của ta..."Danh vọng của ta... "Lời khen của ta... "Hạnh phúc của ta... "Y phục của ta... "Đồ ăn khất thực của ta... uChỗ nằm ngồi của ta... "Vật dụng là thuốc men chữa bệnh của ta... "Mẹ của ta... "Cha của ta... "Anh [em] trai của ta... "Chị [em] gái của ta... "Con trai của ta... "Con gái của ta... "Bạn bè của ta... "Thân hữu của ta.."Thân quyến của ta... "Những người cùng huyết thống của

ta bị biến d6i" mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đâm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội, "không sầu muộn,, là như thế. Không ưu tư: Không tru tư là không có ưu tư, không nhận xét, không suy xét, không suy gẫm; hoặc là không bị sanh, không bị già, không bị chết, không từ trần, không sanh ra; "không ưu tư" là như thế. "Vị ấy không sầu muộn, không ưu tư" là như thế. Có dòng chảy đã được cắt dứt, không còn sự trói buộc: Dòng chảy nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vị nào, dònệ chảy tham ái ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt,... (nt)... đã được thiêu đót bởi ngọn lửa trí tuệ, vị ấy được gọi là có dòng chảy đã được căt đứt. r Không còn sự trói buộc: Là sự trói buộc của luyên ái. sự trói buộc của sân hận, sự trói buộc của si mê, sự trói buộc của ngã mạn, sự trói buộc của tà kiến, sự trói buộc của ô nhiễm, sự trói buộc của uế hạnh. Đối với vị nào, các sự trói buộc này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt,... (nt)... đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; vị ấy được gọi là không còn sự trói buộc. “C6 dòng chảy đã được cắt đứt, không còn sự trói buOc” là như thế. Vì thê, đức The Ton đã noi răng: Í(Ở đây, vi nào vượt qua các dục, Sự quyến luyến ở the gian khó vượt qua được, Vỉ ây không sâu muộn, không ưu tưf Có dòng chảy đã được cắt dứt, không còn sự trói buộc."

15.15. Điều nào trước đây [quả khứ], ngươi hãy làm khô héo điều ấy, Chớ có sự vướng bận sanh khởi đen ngươi sau này [vi lai]. Nếu ngươi không nắm lấy [điều gì] ở khoảng giữa [hiện tại], Ngươi sẽ song, được yên tịnh. Điều nào trước đây [quá khứ], ngươi hãy làm khô héo điều ấy: “Những ô nhiễm nào sanh lên liên quan đến các pháp tạo tác thuộc quá khứ, ngươi hãy làm khô cạn, hãy làm khô héo, hãy làm khô ráo, hãy làm khô queo, hãy làm không còn mầm giống, hãy dứt bỏ, hãy xua đi, hãy làm chấm dứt, hãy làm cho không còn hiện hữu các ô nhiễm ấy." "Biều nào trước đây [quá khứ], ngươi hãy làm khô héo điều ấy" là như vậy. Hoặc là, "các pháp tạo tác là các nghiệp thuộc quá khứ chưa chín muồi, hoặc đã trổ quả, ngươi hãy làm khô cạn, hãy làm khô héo, hãy làm khô ráo, hãy làm khô queo, hãy làm không còn mâm giống, hãy dứt bỏ, hãy xua di, hãy làm chấm dứt, hãy làm cho không còn hiện hữu các pháp tạo tác là các nghiệp ấy." "Biều nào trước đây [quá khứ], ngươi hãy làm khô héo điều ấy" còn là như vậy. Chớ có điều vướng bận sanh khỏi đến ngươi sau này [vi lai]: “Sau này là nói đến thời vị lai. Những điều [vướng bận] nào sanh lên liên quan đến các pháp tạo tác thuộc vi lai: Luyến ái là vướng bận, sân hận là vướng bận, si mê là vướng bận, ngã mạn là vướng bận, tà kiến là vướng bận, ô nhiễm là vướng bận, uế hạnh là vướng bận, mong rằng những điều vướng bận này chớ sanh khởi, chớ xuất hiện đến ngươi; ngươi chớ làm sanh ra, chớ làm sanh khởi, chớ làm hạ sanh, chớ làm phát sanh, ngươi hãy dứt bỏ, hãy xua di, hãy làm chấm dứt, hãy làm cho không còn hiện hữu những điều vướng bận này." "Chớ có điều vướng bận sanh khởi đến ngươi sau này [vị lai]99 là như thế. Nếu lìgiroĩ không nắm lấy [điều gì] ờ khoảng giữa [hiện tại]: "Khoảng giữa nói đến các sắc, thọ, tưởng, hành, thức thuộc hiện tại. Ngươi sẽ không chấp nhận, ngươi sẽ không tiếp thu, ngươi sẽ không nắm lấy, ngươi sẽ không bám víu, ngươi sẽ không tán thưởng, ngươi sẽ không bám chặt các pháp tạo tác thuộc hiện tại do tác động của tham ái, do tác động của tà kiến; ngươi sẽ dứt bỏ, sẽ xua di, sẽ làm chấm dứt, sẽ làm cho không còn

hiện hữu sự thích thú, sự tán thưởng, sự bám chặt, sự nắm lấy, sự bám víu, sự chấp chặt." "Nếu ngươi không nắm lấy [điều gì] ở khoảng giữa [hiện tại]" là như thế. Ngươi sẽ sống, được yên tịnh: "Do trạng thái đã được an tịnh, do trạng thái đã được yên lặng, do trạng thái đã được yên tịnh đối với luyến ái, do trạng thái đã được an tịnh, do trạng thái đã được yên lặng, do trạng thái đã được yên tịnh đối với sân hận?... (nt)... do trạng thái đã được an tịnh, do trạng thái đã được yên lặng, do trạng thái đã được yên tịnh, do trạng thái đã được văng lặng, do trạng thái đã được thiêu hủy, do trạng thái đã được tịch diệt, đo trạng thái đã được tách lia, do trạng thái đã được tịch tịnh đối với tất cả các pháp tạo tác bất thiện, được an tịnh, được yên tịnh, được vắng lặng, được tịch diệt, được tịch

tịnh; ngươi sẽ sông, sẽ trú ngụ, sẽ sinh hoạt, sẽ vận hành, sẽ bảo hộ, sẽ hộ trì, sề bao dưỡng?9 "Nguôi sẽ sống, được yên tinh" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: ^Điêu nào trước đây [quả khứ], ngươi hãy làm khô héo điêu ây. Chớ có sự vướng bận sanh khởi đến ngươi sau này [vỉ lai]. Nêu ngươi không nắm lấy [điều gì] ở khoảng giữa [hiện tại], ngươi sẽ song, được yên tinh." r 15.16. Đôi với vi nào không có vật đã được chấp là của ta Liên quan đến danh và sắc về mọi phương diện, Và [là vỉ] không sầu muộn do tình trạng không có, Vi ấy quả thật không bi thua thiệt ở the gian, Đối vói vi nào không có vật đã được chấp là của ta liên quan đến danh và sắc về mọi phương diện. về mọi phương diện: Là tất cả theo tổng thể, tất cả trong mọi trường hợp, một cách trọn vẹn, không còn dư sót, từ "sabbaso^ này là lối nói của sự bao gồm. Danh: Bốn nhóm không có sắc.6 Sắc: Là bốn yếu tố chính [đất, nước, lửa, gió] và sắc liên quan đến bốn yếu tố chính. Đổi với vi nào: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Vật đã được chấp là của ta: Có hai trạng thái chấp là của ta: Trạng thái chấp là của ta do tham ái và trạng thái châp là của ta do tà kiến. ... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tham ái.... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tà kiến. Đối với vỉ nào không có vật đã được chấp là của ta liên quan đến danh và sắc về mọi phương diện: Trạng thái chấp là của ta liên quan đến danh và sắc về mọi phương diện đối với vị nào là không c6, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Đối với vị nào không có vật đã được chấp là của ta liên quan đến danh và sắc về mọi phương diện,, là như thế. Và [là vi] không sầu muộn do tình trạng không có: [Vị ấy] khôĩiệ sầu muộn về vật đã bị biến đổi; không sầu muộn khi vật bị biến đổi; [nghĩ rang:] “Mắt của ta bi biến đổi,5 mà không sầu muộn; [nghĩ rằng:] "Tai của ta...

6 Bốn nhóm không có sắc: Thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. (ND)

than vãn, không đấm ngực khóc 16c, không đi đến sự mê muội. "Và [là vị] không sầu muộn do tình trạng không c6" là như vậy. Hoặc là, bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi tình trạng không có, bởi cảm thọ khổ, mà không sầu muộn, không

mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. "Và [là vi] không sầu muộn do tình trạng không c6" còn là như vậy. Hoặc là, bi xúc chạm, bi chế ngự, bị xâm nhập, bi sở hữu bởi xúc do bệnh ở mắt... (nt).. bị xúc chạm, bị chế ngự, bị xâm nhập, bị sở hữu bởi xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. "Và [là vị] không sầu muộn do tình trạng không c6" còn là như vậy. Hoặc là, trong khi không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại [nghĩ rằng]: 6íQuả thật đã có cho ta chăng? Cái ấy quả thật không có cho ta! Quả thật sẽ có cho ta chăng? Quả thật ta không đạt được cái ấy!", mà không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. "Và [là vi] không sầu muộn do tình trạng không c6" còn là như vậy. Vị ấy quả thật không bi thua thiệt ờ thế gian: Đối với vị nào, có bất cứ điều gì liên quan đến sắc, liên quan đến thọ5 liên quan đến tưởng, liên quan đến hành, liên quan đến thức đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã được bám chặt, đã được hướng đến [rằng]: "Hoặc là cái này thuộc về tôi, hoặc là cái này thuộc vê những người khác", đôi với vi ây, có sự mát mát. Bởi vì, điều này cũng đã được nói đến: 1. “Khi cỗ xe và ngựa, ngọc ma-ni và bông tai bi mất mát, L r Khi con và vợ bi mát mát tương tụy như thê, Khi tất cả của cải không còn được sử dụng, 2 A Tại sao Ngài không buôn bực ở thời diêm sâu muộn? 2. Các của cải rời bỏ con người trước (của cải bỉ mất mát lúc còn sống), Hoặc con người lìa bỏ các của cải trước (chết không đem theo của cải). Này kẻ mong muốn ngũ dục, các của cải không được trường tồn, Vì thế, Ta không sau muộn ở thời điểm sầu muộn. \ \ r 3. Mặt trăng mọc lên, tròn dân roi lại khuyết. Mặt trời sau khi lặn xuổng thì biên mát. Này Sattuka, các pháp thế gian đã được Ta nhận biết; Vì the, Ta không sau muộn ở thời điểm sau muộn.ĩĩ7 Đối với vị nào, không có bất cứ điều gì liên quan đến sắc, liên quan đến thọ, liên quan đến tưởng, liên quan đến hành, liên quan đến thức đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã được bám chặt, đã được hướng đến [rằng]: "Hoặc là cái này thuộc về tôi, hoặc là cái này thuộc về những người khác9\ đối với vi ấy, không có sự mất mát. Bởi vì, điều này cũng đã được nói7*

7 Bắn sanh t6Bông tai ngọc ma-ni" {Manikundalajātakam), số 351, TTPV, tập 32, trang 207, câu kệ 709,710. (ND) “

ĐẠI DIỄN GIẢI 361

đến: "Thua Sa-môn? Ngài có vui thích kh6ng?" "Này Thiên tử, đã đạt được cái gì [mà vui thích]?" :Thua Sa-môn, vậy thì Ngài có sầu muộn không?'9 "Này Thiên tử, cái gì bị mất mát [mà phải sầu muộn]?,, "Thua Sa-môn, vậy thì Ngài không vui thích và không sầu muOn?" "Này Thiên tử, đúng vậy.,, 4. fíQuả thật, sau một thời gian dài, chúng ta nhìn thây vị Bà-la-môn đã được diệt tắt hoàn toàn, là vỉ Tỳ-khưu không có vui thích, không có phiền muộn, đã vượt qua sự vướng mắc này ở the gian." "Vj ấy quả thật không bi thua thiệt ở thế gian" là như thế. r r A x r\ J Ạ ___ FT^-|_ À FTp _ g* 2 ! —N Vì the, đức The Ton đã noi răng: '"Đôi với vị nào không có vật đã được chập là của ta Liên quan đên danh và sác vê mọi phương diện, Và [là vi] không sau muộn do tình trạng không có, Vi ấy quả thật không bỉ thua thiệt ở thế gian.

15.17. Đối với vị nào không có [ỷ nghĩ]: “Cdi này thuộc về tôi Hoặc "[cái này] thuộc về những người khác ” về bất cứ điều gì, Vị ấy trong lúc không tìm kiếm trạng thải chấp là của ta, [Biết rằng:] Không có gì thuộc về ta ", nhờ thế không sầu muộn, Đối vói vi nào không có [ý nghĩ]: Cái này thuộc về hoặc ếí[Cái này] thuộc về những người khác55 về bất cứ điều gì. Đối với vi nào: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã được cạn kiệt. Đối với vị nào, bất cứ điều gì liên quan đến sắc, liên quan đến thọ, liên quan đến tưởng, liên quan đến hành, liên quan đến thức đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã được bám chặt, đã được hướng đến [rằng]: "Hoặc là cái này thuộc về tôi, hoặc là cái này thuộc về những người khác" là không c6, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; "đối với vị nào không có [ý nghĩ]: :Cái này thuộc về tôi\ hoặc '[cái này] thuộc về những người khác9 về bất cứ điều gi" là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, thân này không thuộc về các ngươi, cũng không thuộc về những người khác. Này các Tỳ-khưu, thân này nên được xem là nghiệp cũ đã được tạo tác, đã được cố ý, [và] được cảm thọ. Này các Tỳ-khưu5 về điều ấy, vi đệ tử của các bậc Thánh, có sự nghe nhiều, khéo léo tác ý đúng đường lối về pháp tùy thuận duyên khởi như vầy: Khi cái này có mặt, cái kia có mặt; do sự sanh khởi của cái này, cái kia sanh khởi. Khi cái này không có mặt, cái kia không có mặt; do sự diệt tận của cái này, cái kia diệt tận. Tức là, do duyên vô minh, các hành [sanh khởi]; do duyên các hành, thức [sanh khởi];... (nt)... Như thế là sự sanh lên của toàn bộ khổ uẩn này. Nhưng chính do sự diệt tận hoàn toàn không còn luyến ái đối với vô minh, có sự diệt tận của các hành... (nt)... Như thế là sự diệt tận của toàn bộ

khổ uẩn này." "Đối với vi nào không có [ý nghĩ]: 'Cái này thuộc về tôi\ hoặc '[cái này] thuộc về những người khác9 về bất cứ điều gi" còn là như vậy. Bởi vi, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: f L 1. "Nguôi hãy xem xét thê giới là trông không, Này Mogharāja, hãy luôn luôn có niệm, Sau khi nhổ lên tà kiến về tự ngã, Như vậy có thê vượt qua sự chét. Người đang xem xét the giới như vây, Thần chết không nhìn thấy [người ấy]. ” uĐối với vi nào không có [ý nghĩ]: 'Cái này thuộc về tôi\ hoặc 6[cái này] thuộc vê những người khác9 vê bát cứ điêu gi" còn là như vậy. Bởi vì, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khu*u? cái gì không thuộc về các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Và này các Tỳ-khưu, cái gì không thuộc về các ngươi? Này các Tỳ-khưu, sắc không thuộc vê các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ây, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Thọ... Tưởng... Các hành... Thức không thuộc về các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Này các Tỳ-khưu5 các ngươi nghĩ gì vê điêu ây, là việc người ta có thê mang đi c6, củi, cành, lá ở khu rừng Jeta này, hoặc có thê đót cháy chúng, hoặc có thể hành xử chúng tùy theo nhu cầu? Thậm chí ý nghĩ như vầy có thể khởi lên ở các ngươi rằng: 'Có phải người ta mang chúng ta di, hoặc đốt cháy chúng ta, hoặc hành xử chúng ta tùy theo

nhu cầu kh6ng'?" "Bạch Ngài, điều này không đúng/9 "Điều ấy có nguyên nhân là gi?" "Bạch Ngài, bởi vì cái

3. Khi nào băng trí tuệ nhìn thây thê gian giông như cỏ và củi thì không ước nguyện bất cứ điều gì khác, ngoại trừ sự không còn nối liền tải sanh." "Đối với vị nào không có [ý nghĩ]: 'Cái này thuộc về tôi\ hoặc '[cái này] thuộc về những người khác9 về bất cứ điều gi" còn là như vậy. Tỳ-khiru-ni Vajirā đã nói với Ma vương ác độc điều này: 4. “Này Ma vương, sao ngươi khăng định là 'chủng sanh'? Phải chăng đó là tà kiến của ngươi? Cái này thuần tủy là sự chồng chất của các hành, ơ đây, chủng sanh không được tìm thấy. 5. Giông y như việc ráp chung lại các bộ phận thì có tiêng gọi là 'cô xe'; tương tự như vậy, khỉ các uẩn hiện diện thì có sự công nhận là 'con người \ 6. Bởi vĩ chỉ có kho được hình thành, Khổ tồn tại và tiêu hoại Không gì khác ngoại trừ kho được hình thành Không cải gì khác ngoài khô được diệt tận, "Đối với vị nào không có [ý nghĩ]: 'Cái này thuộc về tôi\ hoặc 6[cái này] thuộc về những người khác9 về bất cứ điều gi" còn là như vậy. "Này các Tỳ-khưu? tương tư y như thế, vi Tỳ-khưu quán sát sắc đến luôn cả tiến trình của sắc, quán sát thọ... tưởng... các hành... thức đến luôn cả tiến trình của thức. Trong khi vị ây đang quán sát săc đên luôn cả tiên trình của săc, trong khi đang quán sát thọ... tưởng... các hành... thức đến luôn cả tiến trình của thức, ý niệm về 'tôi9 hay 'thuộc về tôi9 hay 'tôi là' đều không khởi lên ở vị ấy.” "Đối với vị nào không có [ý nghĩ]: :Cái này thuộc về tôi\ hoặc '[cái này] thuộc về những người khác' về bất cứ điều gi" còn là như vậy. Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này: "Bạch Ngài, 'thế giới là trống không, thế giới là trống kh6nglà điều được nói đến. Bạch Ngài, về phương diện nào thì được gọi là: 'The giới là trống không9?55 "Này Ānanda, bởi vì quả thật là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã; vì thế được gọi là: 'Thế giới là ướng không/ Và này Ānanda, cái gì là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã? Này Ānanda, mắt là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã. Các sắc là trống không... Nhãn thức là trống không... Nhãn xúc là trống không... Cảm thọ nào sanh lên do duyên nhãn xúc, dầu là lạc, hay là khổ, hay là không khổ không lạc; cảm thọ ấy cũng là trống không. Tai là trống không... Các thinh la trống không... Mũi là trống không... Các hương là trống không... Lưỡi là trống không... Các vị là trống không... Thân là trong không... Các xúc là trống không... Ý là trống không... Các pháp là trống không... Ý thức là trống không... Ý xúc là trống không... Cảm thọ nào sanh lên do duyên ý xúc, dầu là lạc, hay là khổ, hay là không khổ không lạc, cảm thọ ấy cũng là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã. Này Ānanda, bởi vì quả thật là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã; vì thế được gọi là: 'Thế giới là trống không.5,5

"Đối với vị nào không có [ý nghĩ]: 'Cái này thuộc về tồi\ hoặc '[cái này] thuộc về những người khác9 về bất cứ điều gi” còn là như vậy. Vị ấy trong lúc không tìm kiếm trạng thái chấp là của ta. Trạng thái châp là của ta: Có hai trạng thái châp là của ta: Trạng thái châp là của ta do tham ái và trạng thái chấp là của ta do tà kiến.... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tham ái. ... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tà

kiến. Sau khi dứt bỏ trạng thái chấp là của ta do tham ái, sau khi buông bỏ trạng thái chấp là của ta do tà kiến, trong khi không tìm thấy, trong khi không tìm kiếm, trong khi không đạt đến, trong khi không đạt được. ấy trong lúc không tìm kiếm trạng thái chấp là của ta" là như thế. [Biết rằng:] "KhQng có gì thuộc về ta", nhờ thế không sầu muộn: [Vị ấy] không sầu muộn về vật đã bi biến đổi; không sầu muộn khi vật bi biến đổi. [Nghĩ rằng:] "Mắt của ta bi biến(tói", vị ấy không sầu muộn. [Nghĩ rằng:] "Tai của ta...(nt).."Những người cùng huyết thống của ta bị biến(tói", vị ấy không sầu muộn, không mệt mỏi, không than vãn, không đấm ngực khóc lóc, không đi đến sự mê muội. "[Biết rằng:] 'Không có gì thuộc về ta', nhờ thế không sầu muộn,, là như thế. Vì the, đức The Ton đa noi rang: "Đổi với vị nào, không có [ỷ nghĩ]: 'Cái này thuộc về tôi\ Hoặc '[cái này] thuộc ve những người khác' ve bất cứ điều gỉ, Vỉ ây trong lúc không tìm kiêm trạng thái chập là của ta, [Biêt răng:] 'Không có gì thuộc vê tanhờ thê không sâu muộn,"

15.18. Không ganh ghét, không thèm khát, Không dục vọng, bình đang ở mọi nơi, Điều ấy là sự lợi ích mà Ta nói, Khỉ được hỏi ve vỉ không lay động. Không ganh ghét, không thèm khát, không dục vọng, bình đẳng ờ mọi nơi: Điều nào là sự ganh ghét? ở đây, một vị [Tỳ-khưu] nào đó là có sự ganh ghét, rồi ganh tỵ, khó chịu, trói buộc lòng ganh tỵ với sự lợi lộc, trọng vọng, cung kính, sùng bái, kính lễ, cúng dường của vị khác; sự ganh ghét nào có hình thức như vậy là hành động ganh ghét, sự ganh tỵ, biểu hiện ganh tỵ, trạng thái ganh tỵ, sự khó chiu, biểu hiện khó chịu, trạng thái khó chịu; điều này được gọi là sự ganh ghét. Đoi với vị nào, sự ganh ghét này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt,... (nt)... đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; vị ấy được gọi là không ganh ghét. Không thèm khát: Thèm khát nói đến tham ái5 tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đoi với vị nào, sự thèm khát ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt,... (nt)... đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vị ấy được gọi là không thèm khát. Vị ấy không thèm khát ở

ĐẠI DIỄN GIẢI 365

Sắc, ở thinh,... (nt)... không thèm khát ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bị buộc trói, không bị mê mẩn, không bị gần gũi, có sự thèm khát đã được xa lìa, có sự thèm khát đã được tách lia, có sự thèm khát đã được từ bỏ, có sự thèm khát đã được tẩy trừ, có sự thèm khát đã được giải thoát, có sự thèm khát đã được dứt bỏ, có sự thèm khát đã được buông bỏ, có sự luyến ái đã được xa lìa, có sự luyến ái đã được tách lìa, có sự luyến ái đã được từ bỏ, có sự luyến ái đã được tẩy trừ, có sự luyến ái đã được giải thoát, có sự luyến ái đã được dứt bỏ, có sự luyến ái đã được buông bỏ, không còn khao khát, được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ, có sự cảm thọ lạc, sống với trạng thái cao thượng tự thân. "Không ganh ghét, không thèm khát" là như thế. Không dục vọng, bình đẳng ờ mọi noi. Dục vọng: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt).. tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vị nào, dục vọng tham ái ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt,... (nt)... đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vị ấy được gọi là không dục vọng. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với dục vọng mà trở thành không dục vọng. Vị ấy không xao động vì lợi lộc, không xao động vì không lợi lộc, không xao động vì danh vọng, không xao động

vì không danh vọng, không xao động vì lời khen, không xao động vì lời chê, không xao động vì hạnh phúc, không xao động vì kho đau, không dao động, không run rẩy, không chấn động, không rúng động. "Không dục vQĩig" là như thế. Bình đẳng ờ mọi nơi: Mọi nơi nói đến mười hai xứ: Mắt và các sắc,... (nt)... ý và các pháp. Khi nào sự mong muốn và luyến ái ở các xứ thuộc nội phân và ngoại phân được dứt bỏ, có rê đã được căt lìa, như cây thót nót đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vi ấy được gọi là bình đẳng ở mọi nơi. Vị ấy tự tại ở tất cả các nơi, trung dung ở tất cả các nơi, hành xả ở tất cả các nơi. "Không dục vọng, bình đẳng ở mọi ĩiod" là như thế. uKhông ganh ghét, không thèm khát, không dục vọng, bình đẳng ở mọi nơi,^ là như thế. Điều ấy là sự lợi ích mà Ta nói, khi được hỏi về vị không lay động: Khi được hỏi về người không lay động, khi được vấn, được yêu cầu, được thỉnh cầu, được đặt niềm tin, Ta nói về bốn điều lợi ích này; Ta nói, Ta nêu ra,..(nt)... Ta bày tỏ rằng: ấy không ganh ghét, không thèm khát, không dục vọng, bình đẳng ở mọi nai?9 "Điều ấy là sự lợi ích mà Ta nói, khi được hỏi về vị không lay động95 là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: Không ganh ghét, không thèm khát, Không dục vọng, bình đang ở mọi nơi,

366 KINH TIỂU Bộ

Điều ấy là sự lợi ích mà Ta nói, y Khỉ được hỏi vê vi không lay động. r 15.19. Đôi với vi không dục vọng, đang nhận thức, Thì không có bất cứ sự tích lũy nghiệp nào. Vi ấy đã tránh xa khỏi sự tạo nghiệp, Nhìn thấy an toàn ở mọi nơi. Đối với vi không dục vọng, đang nhận thức: Dục vọng nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vi nào, dục vọng tham ái ấy đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt,... (nt)... đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ, vị ấy được gọi là không dục vọng. Do trạng thái đã được dứt bỏ đôi với dục vọng mà trở thành không dục vọng. Vị ấy không xao động vì lợi lộc, không xao động vì không lợi lộc, không xao động vì danh vọng, không xao động vì không danh vọng, không xao động vì lời khen, không xao động vì lời chê, không xao động vì hạnh phúc, không xao động vì khổ đau, không dao động, không run rẩy, không chấn động, không rúng động. uĐối với vi không dục vQĩig" là như thế.8 Đang nhận thức: Đang hiêu biêt, đang nhận biêt, đang nhận thức, đang thừa nhận, đang thấu triệt. Đối với vị đang hiểu biết, đang nhận biết, đang nhận thức, đang thừa nhận, đang thấu triệt rằng: “Tất cả các hành là vô thường,,; đối với vị đanẹ hiểu biết, đang nhận biết, đang nhận thức, đang thừa nhận, đang thấu triệt rang: "Tất cả các hành là kh6"...(lít)... "Biểu gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.^, "Đối với vị không dục vọng, đang nhận thúrc" là như thế. Thì không có bất cứ sự tích lũy nghiệp nào: Các sự tích lũy nghiệp nói đến phúc hành, phi phúc hành và bất động hành.9 Khi nào phúc hành, phi phúc hành và bất động hành được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thót nót đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho kh6ng còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; cho đến như the thì các sự tích lũy nghiệp là không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tinh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. “Thi không có bất cứ sự tích lũy nghiệp no" là như thế. Vi ấy đã tránh xa khỏi sự tạo nghiệp: Sự tạo nghiệp

nói đến phúc hành, phi phúc hành và bất động hành. Khi nào phúc hành, phi phúc hành và bất động hành được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như thế nên tránh khỏi, xa lánh, tránh xa, đi ra ngoài, rời ra, thoát khỏi,

8 Dịch theo văn bản PãỊi của Tam tạng Miến Điện, Thái Lan và PTS. (ND) 9 Xem chú thích về "phúc hành, phi phúc hành, bất động hành" & trang 77. (ND)

không bị ràng buộc với khởi đầu, với sự tạo nghiệp, nên sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. ấy đã tránh xa khỏi sự tạo nghiep" là như thế. Nhìn thấy an toàn ờ mọi noi: Luyến ái là nhân tố gây ra sợ hãi, sân hận là nhân tố ệẫỵ ra sợ hãi, si mê là nhân tố gây ra sợ hãi,... (nt)... các ô nhiễm là các nhân tô ệây ra sợ hãi. Do trạng thái đã được dứt bỏ đôi với nhân tố gây ra sợ hãi là luyên ái... (nt)... Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các nhân tố gây ra sợ hãi là các ô nhiễm, vị ấy nhìn thấy an toàn ở mọi nơi, nhìn thấy không sợ hãi ở mọi nơi, nhìn thấy không tai họa ở mọi nơi, nhìn thấy không bất hạnh ở mọi nơi, nhìn thấy không nguy hiêm ở mọi nơi. "Nhiu thấy an toàn ở mọi noi" là như thế. - f \ Vì the, đức The Ton đã noi răng: ^Đối với vi không dục vọng, đang nhận thức, Thì không có bất cứ sự tích lũy nghiệp nào. Vi ấy đã tránh xa khỏi sự tạo nghiệp, Nhìn thấy an toàn ở mọi nơi."

15.20. "Bậc Hiền trí không mô tả [bản thân] là trong sổ những người ngang bằng, không là trong số những người thấp kém, không là trong sổ những người ưu việt. Được an tinh, đã xa lìa sự bon xẻn, vi ấy không nam giữ, không rời bỏ " [đức Thế Tôn nói vậy]. Bậc Hiền trí không mô tả [bản thân] là trong số những người ngang bằng, không là trong số những người thấp kém, không là trong số những người ưu việt. Bản thể hỉền trí: Nói đến trí, tức là tuệ, sự nhận biết... (nt).. đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vị ấy là hiền trí. Bậc Hiền trí không mô tả, không thuyết, không phát ngôn, không giảng giải, không diễn tả rằng: “Ta là ngang bằng9\ hoặc "ta là tốt hơn", hoặc "ta là thua k6m." "Bậc Hiên trí không mô tả [bản thân] là trong sô những người ngang băng, không là trong số những người thấp kém, không là trong số những người ưu viet"ià như the. Được an tịnh, vi ấy đã xa lìa sự bon xẻn. An tỉnh: Trạng thái được an tịnh, trạng thái được yên lặng đối với luyến ái là an tịnh; trạng thái được an tinh, trạng thái được yên lặng, trạng thái được vắng lặng, trạng thái được thiêu hủy, trạng thái được tịch diệt, trạng thái được tách lìa, trạng thái được tịch tịnh đôi với sân hận... đối với si mê... (nt)... đối với tất cả các pháp tạo tác bất thiện là an tinh, yên tịnh, vắng lặng, tịch diệt, tịch tịnh. uVị ấy được an tjnh" là nhừ thế. ~ Đã xa lìa sự bon xẻn: Có năm loại bon xẻn: Bon xẻn về chỗ ở... (nt).. sự năm lây, điêu này được gọi là bon xẻn. Đôi với vị nào, sự bon xẻn này đã được

dứt bỏ, đã được trừ tuyệt,... (nt)... đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; vị ấy được gọi là có sự bon xẻn đã được xa lìa, có sự bon xẻn đã được tách lìa, có sự bon xẻn đã được từ bỏ, có sự bon xẻn đã được tẩy trừ, có sự bon xẻn đã được giải thoát, có sự bon xẻn đã

được dứt bỏ, có sự bon xẻn đã được buông bỏ. "Được an tịnh, vị ấy đã xa lìa sự bon xẻn,, là như thế. Vi ấy không nắm giữ, không rời bỏ. Không nắm giữ: Vi ấy không nắm giữ, không chấp thủ, không nắm lấy, không bám víu, không chấp chặt sắc. Vị ấy không nắm giữ, không chấp thủ, không năm lây, không bám víu, không châp chặt thọ... tưởng... các hành... thức... cảnh giới tái sanh... sự tái sanh... sự nối liền tái sanh... sự hiện hữu... sự luân hồi... sự luân chuyển. "Không nắm giũ* là như thế. Không rời bỏ: Vị ấy không dứt bỏ, không xua di, không làm chấm dứt, không làm cho không còn hiện hữu sắc. Vi ấy không dứt bỏ5 không xua đi, không làm chấm dứt, không làm cho không còn hiện hữu thọ... tưởng... các hành... thức... cảnh giới tái sanh... sự tái sanh... sự nối liền tái sanh... sự hiện hữu... sự luân hồi... sự luân chuyển. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính.... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "đức Thế T6n.” ấy không nắm giữ, không rời b6” là như thế. r \ Vì the, đức The Ton đã noi răng: "'Bậc Hiên trí không mô tả [bản thân] là trong sô những người ngang băng, không là trong sổ những người thấp kém, không là trong sổ những người ưu việt. Được an tinh, đã xa lìa sự bon xẻn, vị ấy không nam giữ, không rời bỏ " r — rT7TẮ rri! . .7 [đức The Ton noi vạy]. uDiễn giải kỉnh uế hạnh của bản thân” được đầy đủ Phần thứ mười lăm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.